

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 25/11/2013)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số ...4.6.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16... tháng 7... năm 2015)

☞ Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### 1. CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

Địa chỉ : Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu  
Điện thoại : 064.3848 229 Fax: 064.3848 404  
Website : [www.pvc-ms.vn](http://www.pvc-ms.vn)

### 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

➤ Trụ sở chính:

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : 04.3934 3888 Fax : 04.3934 3999  
Website : [www.psi.vn](http://www.psi.vn) Email : [psi@psi.vn](mailto:psi@psi.vn)

➤ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ : 24 – 26 Hồ Tùng Mậu P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.  
Điện thoại : 08.3911 6789 Fax : 08.3911 6969

☞ Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Đạt

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0912.063288



## **CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC – MS)**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/11/2013*



### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Giá bán</b>	: 12.703 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng cổ phiếu phát hành</b>	: 10.000.000 cổ phiếu
<b>Trong đó</b>	
• Chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ (10:1)	: 5.000.000 cổ phiếu
• Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 10:1)	: 5.000.000 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)</b>	: 100.000.000.000 đồng

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3934 3888 Fax: (04) 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

##### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ TẠI TP.HỒ CHÍ MINH**

24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3914 6789 Fax: (08) 3914 6969

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**



**CÔNG TY CP KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ** **BẢN CÁO BẠCH**

---

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 23-26 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3910 0751 Fax: (08) 3910 0750

Website: <http://www.deloitte.com/vn>

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	1
3. Rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	2
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	2
5. Rủi ro pha loãng.....	2
6. Rủi ro khác.....	4
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	4
1. Tổ chức phát hành.....	4
2. Tổ chức tư vấn.....	5
<b>III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT</b> .....	5
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b> .....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	8
2. Cơ cấu tổ chức của PVC-MS.....	12
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty.....	17
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	33
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
9. Chính sách đối với người lao động.....	37
10. Chính sách cổ tức.....	39
11. Tình hình tài chính.....	40
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	49
13. Tài sản.....	71
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	72
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	78
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	79
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	79
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	79

<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....	79
1. Loại cổ phiếu .....	79
2. Mệnh giá .....	79
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	79
4. Giá chào bán dự kiến .....	79
5. Phương pháp tính giá.....	79
6. Phương thức phân phối.....	79
7. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	79
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	81
9. Phương thức thực hiện quyền.....	82
10. Xử lý cổ phiếu dôi dư .....	82
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	83
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	83
13. Các loại thuế có liên quan .....	83
14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý .....	83
15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	84
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b> .....	84
1. Mục đích chào bán .....	84
2. Phương án khả thi.....	84
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	91
<b>VIII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	92
<b>IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	93
1. Tổ chức tư vấn.....	93
2. Tổ chức kiểm toán.....	94
3. PHỤ LỤC .....	94



## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế thế giới mặc dù phục hồi nhưng chậm và còn không ít bất trắc, do tình hình ngân sách và nợ công của các nền kinh tế vẫn chưa được cải thiện đáng kể, tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu chưa có nhiều cải thiện, khủng hoảng địa chính trị, xung đột leo thang sẽ tiếp tục kìm hãm sự tăng trưởng của kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam trong năm 2014 khả quan hơn 2013 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện.

Theo Cục Thống kê, GDP năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, vượt trên nhiều dự báo, có thể nói tăng trưởng GDP của nền kinh tế đang có xu hướng tăng lên. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2014 tăng 3,95% so với bình quân năm 2013, và thấp hơn nhiều so với mức tăng 6,6% của năm 2013. Có thể nói năm 2014 là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 15 năm trở lại đây. (Nguồn: Cục Thống kê).

Năm 2015, khả năng nền kinh tế tiếp tục được cải thiện, tiêu dùng phục hồi làm tăng sức mua nhờ lạm phát thấp trong năm 2014, đầu tư tư nhân cải thiện do môi trường kinh tế vĩ mô cùng với những cải cách sẽ tạo dựng niềm tin cho doanh nghiệp. Tăng trưởng GDP ở mức từ 6%-6,2%, lạm phát không vượt quá 6,5% (theo Kỳ yếu diễn đàn kinh tế mùa thu 2014). Nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn như: giá dầu giảm ảnh hưởng đến thu và cân đối ngân sách. Tổng cầu của nền kinh tế phục hồi nhưng chưa bền vững, tính bất ổn của nền kinh tế còn tiềm tàng, nhất là khu vực kinh tế tư nhân trong nước; tốc độ xuất khẩu tăng chậm lại, nhập khẩu đang có xu hướng tăng. Mặt khác, kinh tế thế giới mặc dù phục hồi nhưng chậm và còn không ít bất trắc. Giá hàng hóa thế giới được dự báo giảm không chỉ trong năm 2015 mà thậm chí ở những năm tiếp theo phần nào sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam. Khủng hoảng Ucraina, kèm theo sự cấm vận của phương Tây với Nga, khủng hoảng và cuộc chiến chống Nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông... sẽ tác động đến kinh tế toàn cầu, và ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế Việt Nam

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới. Bên cạnh đó, những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; thách thức về khả năng cạnh tranh, cùng những biến động mạnh của giá dầu cũng đã tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do vậy có thể sẽ có những thay đổi một số quy định của pháp luật.

Là Công ty Cổ phần, hoạt động kinh doanh của PVC-MS chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, đồng thời chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, ... và các chính sách của Nhà nước có liên quan. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty cũng như hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư khi nắm giữ cổ phiếu PVC-MS.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn thường xuyên cập nhật hệ thống pháp luật, nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật cũng như thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông của Công ty.

### **3. Rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sự thay đổi giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào như thép, vật tư cho công tác hàn, cắt... ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, PVC-MS cũng có thể gặp khó khăn khi chủ đầu tư thanh toán chưa đúng và đủ cho phần khối lượng công việc đã thực hiện và bàn giao.

Các công trình thi công ở xa nói chung và thi công ở các vùng, miền có địa hình phức tạp luôn bị ảnh hưởng của khí hậu thời tiết nên có thể chậm tiến độ, phát sinh thêm chi phí.

Mặc dù vậy, xu hướng thị trường xây lắp trong ngành Dầu khí đang phát triển cũng là một cơ hội cho Công ty phát triển và đổi đầu với sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong cùng ngành nghề.

### **4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

Mục đích của đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2015 nhằm: tài trợ cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản – Dự án Bãi cảng Chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí giai đoạn II” ,nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015, và bổ sung vốn lưu động. Việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường. Do đó, nếu Công ty vẫn muốn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như trước thì cần lượng tiền chi trả cổ tức nhiều hơn và điều này ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp kinh doanh có biến động lớn thì Công ty có thể sẽ gặp áp lực về việc chi trả cổ tức cũng như nguồn vốn cho đầu tư.

### **5. Rủi ro pha loãng**

Sau khi thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 600 tỷ đồng thành công, số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty sẽ là 60.000.000 cổ phiếu, nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro pha loãng như sau:

- **Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu của Công ty sau khi chào bán**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 50.000.000 cổ phần
- Số cổ phần dự kiến phát hành thêm : 10.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần sau khi phát hành : 60.000.000 cổ phần

Nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề liên quan đến rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên một cổ phiếu như sau:

- Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} = \text{EPS}$$

- EPS dự kiến của năm 2015 trong trường hợp không phát hành thêm cổ phần:

$$\frac{101.400.000.000^1 - 0}{50.000.000} = 2.028 \text{ đ}$$

- EPS dự kiến của năm 2015 khi 10.000.000 cổ phiếu chính thức được phân phối:

$$\frac{101.400.000.000^1 - 0}{60.000.000} = 1.690 \text{ đ}$$

<sup>1</sup> Lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của đã được DHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua ngày 25/04/2015.

Như vậy, thu nhập trên mỗi cổ phiếu PVC-MS sau khi Công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ giảm 338 đồng so với khi Công ty không phát hành thêm cổ phần.

- **Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu của Công ty sau khi chào bán**

Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 500.000.000.000 đồng lên 600.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.000.000 cổ phần theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1, với giá chào bán là 12.703 đồng/ cổ phần.
- Phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu: 5.000.000 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 từ Quỹ đầu tư phát triển.

Nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề liên quan đến rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Khối lượng cổ phiếu tăng lên và giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường



tại ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu. Giá cổ phiếu PVC-MS sau khi pha loãng

$$\frac{PR_{t-1} + (I_1 \times Pr_1) + (I_2 \times Pr_2) - TTH_{cp}}{1 + I_1 + I_2}$$

$$1 + I_1 + I_2$$

Trong đó:

- $PR_{t-1}$ : Giá chứng khoán trước khi thực hiện quyền mua cổ phần.
- $I_1$ : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phần
- $I_2$ : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành thưởng bằng cổ phiếu
- $Pr_1$ : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu
- $Pr_2$ : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu
- $TTH_{cp}$ : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu

Ví dụ: Giá thị trường của cổ phiếu PVC-MS trước ngày giao dịch không hưởng quyền (03/03/2015) là 21.000 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 12.703 đồng/cổ phiếu và phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 10:1 thì Giá cổ phiếu PVC-MS sau khi pha loãng là:

$$21.000 + (10\% \times 12.703) + (10\% \times 12.703) - 1.000$$

$$1 + 10\% + 10\%$$

$$= 18.559$$

Như vậy: Giá tham chiếu của cổ phần PVC-MS trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 2.441 đồng so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

## 6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như hiện tượng thiên tai (bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh trên quy mô lớn.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.... Ngoài ra, Công ty đều mua những bảo hiểm để phòng các tai nạn có thể xảy ra nhằm hạn chế thiệt hại lớn cho Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

- |                               |  |
|-------------------------------|--|
| ▪ Ông: <b>Đỗ Văn Quang</b>    | Chức vụ: <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> |
| ▪ Ông: <b>Nguyễn Đình Thế</b> | Chức vụ: <b>Giám đốc</b>                   |
| ▪ Ông: <b>Nguyễn Đức Đạt</b>  | Chức vụ: <b>Kế toán trưởng</b>             |
| ▪ Ông: <b>Nguyễn Văn Thân</b> | Chức vụ: <b>Trưởng Ban kiểm soát</b>       |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## 2. Tổ chức tư vấn

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ – CHI NHÁNH TP HCM**

- Ông: **Trần Hùng Dũng** Chức vụ: **Phó Giám đốc Công ty – Giám đốc CN TP HCM**

*(Theo Giấy ủy quyền số 10/UQ-CKDK ngày 20/04/2015 của Chủ tịch HĐQT PSI)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí cung cấp

## III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- **Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- **Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số Cổ phần của PVC-MS.
- **Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng chỉ do PVC-MS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần của PVC-MS. Cổ phiếu của PVC-MS có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
- **Cổ tức:** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của PVC-MS để chia cho cổ đông.
- **Điều lệ:** Điều lệ của PVC-MS đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- **Năm tài chính:** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- **Người liên quan:** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
- Công ty và những người quản lý công ty;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, Cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay Cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

- **PVN hay Tập đoàn:** Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- **PSI** Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- **PVC-MS, Công ty:** Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- **PXS** Mã chứng khoán của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
- **Ban QLDA** Ban Quản lý dự án
- **BKS:** Ban Kiểm soát.
- **BGD:** Ban Giám đốc.
- **CB CNV:** Cán bộ công nhân viên.
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị.
- **ĐHDCĐ** Đại hội đồng cổ đông
- **BCTC** Báo cáo tài chính của PVC-MS
- **BHXH** Bảo hiểm xã hội
- **BHYT** Bảo hiểm y tế
- **BHLĐ** Bảo hiểm lao động
- **TNLD** Tai nạn lao động
- **SXKD** Sản xuất kinh doanh

- 
- **TSCĐ** Tài sản cố định
  - **VĐL** Vốn điều lệ
  - **VSP** Xí nghiệp liên doanh Việt Xô Petro
  - **CNĐKKD** Chứng nhận đăng ký kinh doanh
  - **ISO** International Organization for Standardization – Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
  - **OHSAS** Occupational health and Safety Management System Specification – Tiêu chuẩn hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
  - **ASME** American Society of Mechanical Engineers Standard – Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ
  - **P/E** Hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu
  - **SGDCK** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
  - **TNHH** Trách nhiệm hữu hạn
  - **TNDN** Thu nhập doanh nghiệp

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

###### **1.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

- Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trục thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;
- Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;
- Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí;
- Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLKD ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;
- Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVCconstruction) thành Tổng Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCT: “Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí”;
- Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP với số vốn điều lệ là 200 tỷ đồng (Theo giấy CNĐKKD số 3500834094 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 26/09/2009).
- Ngày 02/06/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu niêm yết PXS.
- Ngày 10/09/2011, tại Tp.Vũng Tàu, Công ty đã long trọng tổ chức lễ khánh thành và gắn biển công trình chào mừng 50 năm ngày truyền thống ngành Dầu khí (27/11/1961 – 27/11/2011) cho Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng đồng thời cũng là trụ sở mới của Công ty tại số 02 đường Nguyễn Hữu Cảnh – Phường Thắng Nhất – Tp.Vũng Tàu.
- Ngày 12/11/2011 ĐHĐCĐ bất thường PVC-MS được tổ chức và thông qua phương án



phát hành cổ phiếu tăng VĐL từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng (Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2011). Tuy nhiên kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng VĐL, VĐL của Công ty tăng lên 375,18 tỷ đồng.

- Tháng 12/2011, Dự án Bãi Cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí Sao Mai Bến Đình – Giai đoạn 1 với Tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng được hoàn thành giai đoạn đầu tư và đưa vào khai thác đồng bộ. Cùng với việc thực hiện hợp đồng chế tạo Toside H4 cho Hoàng Long JOC với vai trò là Tổng thầu EPC, PVC-MS đã khẳng định vị thế, thương hiệu của Nhà thầu EPC trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí.
- Ngày 07/04/2012, ĐHĐCĐ thường niên 2012 PVC-MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng VĐL từ 375,18 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng (Nghị quyết số 53/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2012). Tuy nhiên, kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng VĐL, VĐL của Công ty tăng lên là 406,3 tỷ đồng.
- Ngày 25/04/2013, ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 PVC-MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng VĐL từ 406,3 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng (Nghị quyết số 72/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2012). Kết thúc đợt phát hành, VĐL của Công ty tăng lên là 500 tỷ đồng. Với việc sở hữu 5.000.000 cổ phiếu trong đợt phát hành, McPEC OFFSHORE & MARINE PTE.LTD (nay là MEPCOM Offshore & Marine PTE.LTD.) đã trở thành cổ đông chiến lược của PVC-MS.
- Ngày 13/12/2013, 9.369.339 cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn được niêm yết bổ sung nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết tại SGDCK TP.Hồ Chí Minh của PVC-MS là 50.000.000 cổ phiếu

#### **Hình ảnh trụ sở Công ty**



## 1.2. Giới thiệu Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

- Tên Tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ**
- Tên Tiếng Anh : **PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY AND METAL STRUCTURE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : PVC-MS
- Trụ sở chính : Số 2 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
- Điện thoại : 064.3848 229
- Fax : 064.3848 804
- Website : [www.pvc-ms.vn](http://www.pvc-ms.vn)
- E-mail : [info@pvc-ms.vn](mailto:info@pvc-ms.vn)
- Mã số thuế : 3500834094
- Biểu tượng của Công ty:

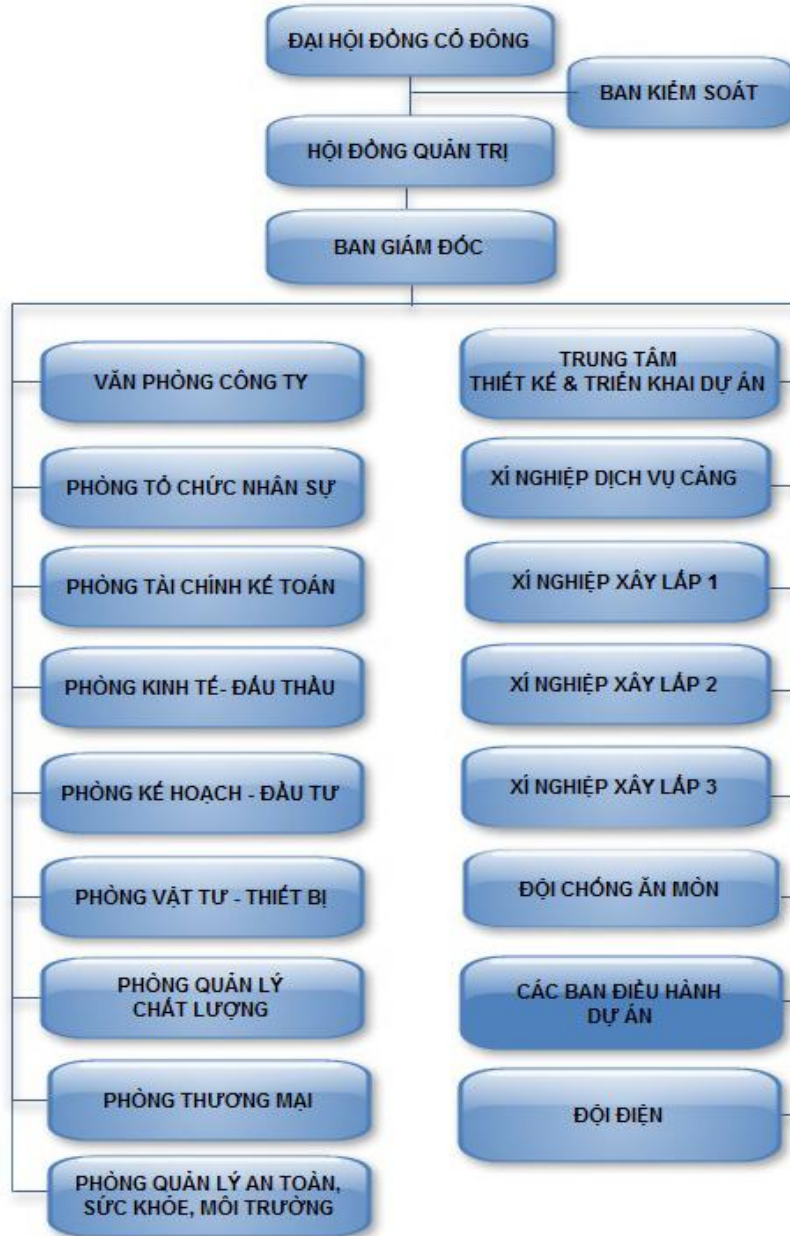


- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 đ
- Tài khoản giao dịch số 7601.00.00.00.82 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Giấy CNĐKKD số 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và thay đổi lần thứ 9 ngày 25/11/2013.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
  - Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;
  - Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
  - Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
  - Sản xuất vật liệu xây dựng;

- Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
- Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
- Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
- Đào tạo nâng cao cán bộ công nhân kỹ thuật chuyên ngành;
- Cho thuê máy móc, thiết bị.

**2. Cơ cấu tổ chức của PVC-MS**

**Cơ cấu bộ máy quản lý của PVC-MS**



Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí được tổ chức và hoạt động theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 và các văn bản quy định pháp luật khác.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu

khí được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 26/04/2014.

**Bộ máy hoạt động của Công ty hiện nay bao gồm:**

### **2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

### **2.2. Hội đồng quản trị**

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch, và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### **2.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

### **2.4. Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 06 (sáu) người: 01 (một) Giám đốc và 05 (năm) Phó Giám đốc. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc là những người giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc uỷ quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **2.5. Các Phòng, Ban chức năng trong Công ty**

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí có các Phòng, Ban chức năng giúp việc như sau:

#### **▪ Văn phòng Công ty:**

Văn phòng Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho ban lãnh đạo Công ty trong công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ, thi đua khen thưởng; công tác truyền thông, pháp chế, phát triển thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp.

#### **▪ Phòng Tổ chức – Nhân sự:**



Phòng Tổ chức – Nhân sự là phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Giám đốc về các lĩnh vực: tổ chức cán bộ; công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp; tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, y tế.

▪ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Là phòng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty tổ chức quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiện có. Huy động bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hoà các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh toàn Công ty một cách có hiệu quả, bổ sung vốn để mở rộng tái đầu tư.

Phân phối các nguồn tài chính bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng qui định của Nhà nước, của Tổng Công ty.

Kiểm tra tài chính nhằm kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách, cấp trên và đảm bảo lợi ích của người lao động.

Tổ chức bộ máy kế toán từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

Tổng hợp chi phí, phân tích hoạt động kinh tế - tài chính, đánh giá thực chất các chỉ tiêu kinh tế tài chính nhằm cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ công tác lập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.

Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu - chi tài chính, kế hoạch thu nộp thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kỷ luật kinh tế tài chính.

▪ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư:**

Phòng Kế hoạch Đầu tư là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong công tác kế hoạch và công tác đầu tư theo chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Quản lý và triển khai hiệu quả công tác kế hoạch, công tác đầu tư điều hành các dự án đầu tư của Công ty

▪ **Phòng Kinh tế - Đấu thầu:**

Phòng Kinh tế - Đấu thầu là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT/Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực về: công tác tiếp thị, đấu thầu các công trình dự án theo hình thức hợp đồng xây lắp, EPC, EPCI, chia khóa trao tay với chủ đầu tư, lập định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá chào thầu, dự toán chào thầu, đơn giá đề xuất, dự toán đề xuất, hợp đồng với chủ đầu tư và đơn giá giao khoán với đơn vị thi công và thầu phụ; Quản lý kỹ thuật thi

công, kiểm soát chất lượng và tiến độ các công trình.

▪ **Phòng Quản lý Chất lượng:**

Phòng Quản lý Chất lượng (Phòng QA/QC) là phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực liên quan đến chuyên môn của Phòng và có trách nhiệm triển khai thực hiện các lĩnh vực chuyên môn đó, cụ thể như sau :

- Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng (QA) của Công ty.
- Xây dựng, duy trì, kiểm soát và phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng (QC).
- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng trong nội bộ Công ty (Internal Audit)
- Ứng dụng công nghệ mới và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc đảm bảo chất lượng, nâng cao chất lượng và nâng cao năng suất lao động.

▪ **Phòng Quản lý Vật tư – Thiết bị:**

Phòng Quản lý Vật tư - Thiết bị là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý vật tư chính, vật tư phụ, vật tư phục vụ cho biện pháp tổ chức thi công, công cụ dụng cụ & thiết bị máy móc bao gồm các loại vật tư nhập, vật tư xuất và vật tư tồn kho, công cụ dụng cụ sử dụng một hay nhiều lần cho một công trình/ một dự án hay luân chuyển cho nhiều công trình/ dự án thi công; máy móc thiết bị phục vụ thi công (kể cả là tài sản của Công ty và thuê ngoài ) phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Phòng Thương mại:**

Phòng Thương mại là phòng chức năng của Công ty có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thương mại theo qui định của Nhà nước và Tổng công ty, bao gồm : Chủ trì công tác mua sắm vật tư (chính/ biện pháp thi công, vật tư phụ có khối lượng lớn) và thiết bị phục vụ cho các dự án; Công cụ dụng cụ và thiết bị nâng cao năng lực thi công; mua sắm các trang thiết bị phòng hộ cá nhân và bảo hộ lao động.

▪ **Phòng Quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường:**

Phòng Quản lý An toàn, Sức khỏe, Môi trường (phòng HSE) là phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.

▪ **Ban Điều hành Dự án:**

Ban Điều hành Dự án do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thành lập theo yêu cầu của từng dự án, là đơn vị thay mặt Công ty trực tiếp quản lý, giám sát, chỉ đạo và điều hành việc triển khai, thực hiện dự án, đảm bảo yêu cầu về an toàn, tiến độ, quy trình sản xuất/ kỹ thuật và chất lượng công trình.

▪ **Các đơn vị sản xuất trực thuộc:**

Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 1: Đảm nhiệm việc thi công các Dự án, Công trình Công ty ký hợp đồng với Xí nghiệp liên doanh Việt – Nga (VietsovPetro) và các JOC tại bãi cảng

của Xí nghiệp liên doanh Việt – Nga.

Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 2: Đảm nhiệm việc thi công các Dự án, Công trình Công ty ký hợp đồng EPCI với các JOC tại bãi cảng Sao Mai Bến Đình.

Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 3: Đảm nhiệm việc thi công các Dự án, Công trình Công ty ký hợp đồng với các Chủ đầu tư trong lĩnh vực Đường ống, kho chứa, Nhà máy công nghiệp ....

Chi nhánh - Xí nghiệp dịch vụ Cảng: Đảm nhiệm việc quản lý cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị và khai thác các dịch vụ cảng tại Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí Sao Mai Bến Đình.

Chi nhánh - Trung tâm Thiết kế và Triển khai Dự án: Tham gia thiết kế tại các Dự án công ty ký hợp đồng với các JOC/ Chủ đầu tư với vai trò là Tổng thầu EPC/ EPCI. Ngoài ra, Trung tâm trực tiếp tham gia đấu thầu các gói thầu tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư..

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan**

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 26/03/2015

***Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty***

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GC NĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	3500102365	25.487.111	50,97%
2	Mecom Marine & Offshore Engineering Pte Ltd. Singapore (Mc PECOM)	24 Sin Ming Lane #07-93 Midview City Singapore		5.000.000	10%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>30.478.111</b>	<b>60,97%</b>

*Nguồn: PVC-MS*

- Danh sách cổ đông là người có liên quan theo quy định tại Khoản 34 – Điều 6 – Luật Chứng khoán 2006: Không có.

### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, thì “Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Do Công ty đăng ký thành lập vào ngày 26/11/2009 nên đến thời điểm hiện nay, cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

*Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/03/2015*

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>2.928</b>	<b>44.323.790</b>	<b>88,65%</b>
1	- Cá nhân	2.914	17.881.789	35,77%
2	- Tổ chức	14	26.442.001	52,88%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>22</b>	<b>5.676.210</b>	<b>11,35%</b>
1	- Cá nhân	16	76.260	0,15%
2	- Tổ chức	6	5.599.950	11,20%
	- <b>Tổng cộng</b>	<b>2.950</b>	<b>50.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: PVC-MS*

### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty

#### 4.1. Danh sách công ty mẹ

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GC NĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	3500102365	25.487.111	50,97%

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GC NĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng cộng</b>			<b>25.487.111</b>	<b>50,97%</b>

*Nguồn: PVC-MS*

Theo Khoản 15a Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 60 thì “Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó”. Do vậy, PVC nắm giữ 50,97% vốn điều lệ của PVC-MS nên PVC là công ty mẹ của PVC-MS.

#### 4.2. Danh sách công ty con

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí không có Công ty con.

#### 4.3. Danh sách những công ty mà PVC-MS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Hiện nay, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí không đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty nào.

#### 4.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối PVC-MS

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GC NĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	3500102365	25.487.111	50,97%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>25.487.111</b>	<b>50,97%</b>

*Nguồn: PVC-MS*



**5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Thời gian	Vốn điều lệ (tr.đồng)	Giá trị tăng thêm (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Nơi cấp
<b>Khi cổ phần hóa</b>	200.000	113.693	Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV sang CTCP kết hợp chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Sở KH&ĐT tỉnh BR-VT
<b>Lần 1</b> (Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 12/11/2010 )	375.180	175.180	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
<b>Lần 2</b> (Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 07/04/2012)	406.306	31.126	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
<b>Lần 3</b> (Theo NQ ĐHĐCĐ ngày 25/04/2013)	500.000	93.694	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	UBCKNN

Nguồn: PVC-MS

**6. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động SXKD của Công ty bao gồm 3 lĩnh vực chính: Xây lắp chuyên ngành, chế tạo thiết bị và một số dịch vụ tại Bãi Càng.

✓ Xây lắp chuyên ngành:

- Công ty đã hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư một số công trình đạt tiến độ và chất lượng như sau:

Stt	Dự án	Thời gian bàn giao
1	Dự án E-House Su Tử Nâu	2/2014
2	Dự án E-House Su Tử Nâu	3/2014
3	Dự án giàn dầu giếng mỏ Diamond	4/2014
4	Dự án nâng cấp, sửa chữa công trình P3/P4	5/2014

Stt	Dự án	Thời gian bàn giao
5	Dự án Chân đế H5	8/2014

Nguồn: PVC-MS

- Và đang thi công các dự án được Chủ đầu tư đánh giá cao về an toàn và chất lượng như sau:

Stt	Dự án	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành
1	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình	19/09/2014	4/2016
2	Dự án giàn khai thác Thái Bình	12/06/2014	06/2015
3	Dự án Chân đế Thiên Ưng	13/05/2014	05/2015
4	Dự án Tổ hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn	02/12/2014	12/2016
5	Dự án Block nhà ở giàn Thiên Ưng	16/11/2014	08/2016
6	Dự án P5/P6	12/2014	06/2015

Nguồn: PVC-MS

- ✓ Về công tác chế tạo thiết bị: Công ty đã hoàn thành và bàn giao 02 cụm thiết bị Wellhead Control Panel và Instrumentation/Fuel Gas Skid của Dự án giàn khai thác Thái Bình cho Chủ đầu tư Petronas Carigali Overseas Sdn Bhd (PCOSB) với vai trò Tổng thầu EPC, thực hiện từ khâu thiết kế, mua sắm, triển khai chế tạo. Đây là các thiết bị Dầu khí có tính công nghệ cao mà trước đây, các nhà thầu thường phải nhập khẩu từ nước ngoài. Việc thực hiện thành công các gói thầu trên đánh dấu bước tiến quan trọng của PVC-MS trong lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành Dầu khí theo đúng chiến lược phát triển chung của ngành Dầu khí Việt Nam. Hiện tại Công ty đang thi công dự án E-house H5.
- ✓ Về công tác dịch vụ cảng: Công ty đã thực hiện các dịch vụ cầu cảng, cho thuê kho bãi, dịch vụ cầu kéo, vật tư, dịch vụ hậu cần với giá doanh thu khoảng 40 tỷ đồng.

### 6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

*Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 2013, 2014, và Quý I/2015*

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		Quý I/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
I. Doanh thu thuần	1.009.344	100%	1.666.456	100%	463.934	100%
Xây lắp	930.967	92,23%	1.632.201	97,94%	458.027	98,73%

*Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Kinh doanh BĐS	16.925	1,68%	-	0%	-	0%
Bán vật tư	45.629	4,52%	-	0%	-	0%
Khác	15.823	1,57%	34.255	2,06%	5.907	1,27%
<b>II. Lợi nhuận gộp</b>	<b>247.258</b>	<b>24,50%</b>	<b>275.266</b>	<b>16,52%</b>	<b>66.066</b>	<b>14,24%</b>
Xây lắp	242.918	24,07%	261.668	15,70%	64.215	13,84%
Kinh doanh BĐS	(60)	(0,01%)	(1.430)	(0,09%)	-	0%
Bán vật tư	1.515	0,15%	(399)	(0,02%)	-	0%
Khác	2.885	0,29%	15.427	0,93%	1.851	0,40%

*Nguồn: BCTC năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và BCTC Quý 1/2015*

Năm 2014 doanh thu của Công ty tăng khá ấn tượng, tăng 65% so với năm 2013, từ 1.009 tỷ lên 1.666 tỷ đồng. Doanh thu của Công ty chủ yếu là từ hoạt động xây lắp, chiếm từ 92%-99% tổng doanh thu thuần. Doanh thu từ những hoạt động kinh doanh bất động sản và vật tư chiếm tỷ trọng thấp, và không đáng kể.

Lợi nhuận gộp của Công ty cũng được tạo ra chủ yếu từ hoạt động xây lắp, tuy nhiên tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của hoạt động xây lắp năm 2014 và Quý 1/2015 giảm nhiều so với năm 2013. Cụ thể, tỷ trọng này của năm 2013 từ 24,07% giảm xuống còn 15,70% trong năm 2014 và 13,84% trong Quý 1/2015. Nguyên nhân chính là do trong năm 2014, có một số hợp đồng Công ty mua hộ vật tư cho chủ đầu tư và bán lại với giá bằng giá vốn làm cho tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thấp.

## **6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư/hiệu quả sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2014, về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: PVC-MS chỉ tập trung đầu tư những hạng mục công trình mang tính cần thiết phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh tại Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí và các hạng mục công trình này sẽ kết nối đồng bộ với các hạng mục công trình đã được đầu tư trong giai đoạn I trong quá trình vận hành khai thác. Việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của PVC-MS được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường dự án.

Về công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, PVC-MS đã tập trung đầu tư những thiết bị mang tính chiến lược; có hiệu quả, hiệu suất sử dụng cao trong quá trình sản xuất để phục vụ công tác gia công chế tạo các khối chân đế, các khối thượng tầng giàn khoan Dầu khí và các kết cấu kim loại khác.

Việc triển khai đầu tư mua sắm thiết bị của PVC-MS được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước về công tác đấu thầu mua sắm, đảm bảo chất lượng, an toàn theo yêu cầu.

### 6.3. Nguyên vật liệu

#### ▪ Nguồn nguyên vật liệu

PVC-MS là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí, nguồn vật liệu chủ yếu là các cấu kiện thép có trọng lượng lớn.

Đối với các hợp đồng tổng thầu EPC, Công ty phải tổ chức mua sắm vật tư chính theo thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt.

Đối với hợp đồng gia công chế tạo, vật tư chính do chủ đầu tư mua và cấp tại địa điểm thi công. Khi đó, nguyên vật liệu đầu vào của PVC-MS chủ yếu là vật liệu phụ. Công ty đã thường xuyên ký hợp đồng mua vật tư với một số nhà cung cấp chính và ổn định sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Tính ổn định
1	Công ty TNHH Thiết bị & Dịch vụ tổng hợp G.E.S	Thường xuyên
2	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	Thường xuyên
3	CTCP dịch vụ kỹ thuật NPL	Thường xuyên
4	Công ty TNHH Hải Ngọc	Thường xuyên
5	CTCP thương mại kỹ thuật Hà Quang	Thường xuyên
6	CTCP sản xuất & thương mại Hòa Thịnh	Thường xuyên
7	Công ty TNHH thép Toàn Cầu	Thường xuyên
8	CTCP thương mại dịch vụ Sơn Việt	Thường xuyên
9	Công ty TNHH MTV ứng dụng kỹ thuật & sản xuất	Thường xuyên
10	CTCP Vinh Nam	Thường xuyên
11	CTCP sơn dầu khí Việt Nam	Thường xuyên
12	Cửa hàng sắt thép Khải Hoàn	Thường xuyên
13	Cửa hàng Quang Vinh	Thường xuyên
14	Cửa hàng Liên Nhi	Thường xuyên

▪ Nguồn: PVC-MS

#### ▪ Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào

Các công trình tổng thầu EPC/EPCI do chủ đầu tư là các liên doanh có yếu tố nước ngoài, nguồn vật tư chính tuân thủ bản vẽ thiết kế và được tổ chức mua sắm trên cơ sở chào thầu

hoặc đơn đặt hàng trực tiếp theo phê duyệt của chủ đầu tư. Các nhà cung cấp là một số tổ chức uy tín truyền thống trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Các công trình gia công chế tạo hiện tại của Công ty chủ yếu làm với Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovpetro (VSP). Toàn bộ vật tư do VSP cung cấp, với chi phí nguyên vật liệu đầu vào chỉ khoảng 8% – 10% giá trị dự toán Công trình nên không có sự biến động đáng kể làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 6.4. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC-MS

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Yếu tố chi phí</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>Quý I/2015</b>
Doanh thu thuần	1.009.344	1.666.456	463.935
Giá vốn hàng bán	762.087	1.391.190	397.869
<i>- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần</i>	<i>75,50%</i>	<i>83,48%</i>	<i>85,76%</i>
Chi phí tài chính	87.369	46.964	9.506
<i>- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần</i>	<i>8,66%</i>	<i>2,82%</i>	<i>2,05%</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.961	78.010	21.157
<i>- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần</i>	<i>6,34%</i>	<i>4,68%</i>	<i>4,56%</i>
Chi phí khác	4.637	5.130	1.735
<i>- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần</i>	<i>0,46%</i>	<i>0,31%</i>	<i>0,37%</i>

*Nguồn: BCTC năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2015*

✓ **Về doanh thu thuần:** Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2014 tăng 657 tỷ đồng, tương ứng tăng 65% so với năm 2013, nguyên nhân là do trong năm 2014, Công ty đã ký mới và thực hiện cùng lúc nhiều dự án như dự án P3, P4 của chủ đầu tư Bộ Quốc phòng, dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 của tổng thầu và chủ đầu tư là PVC và PVN, cùng với việc dự án H5 của chủ đầu tư Hoàng Long JOC, dự án EPC giàn Thái Bình của chủ đầu tư Petronas Carigali cũng đã được PVC-MS thực hiện đúng tiến độ,... Đồng thời, một số dự án thi công từ năm 2013 cũng được chuyển qua hoàn thành trong 06 tháng đầu năm 2014 như: Topside BK16, E-house Sư tử nâu, ... cũng góp phần đẩy doanh thu trong năm 2014 tăng cao so với năm 2013.

Trước những thuận lợi và khó khăn trong năm 2014, hoạt động SXKD của Công ty vẫn đạt được kết quả và thành tích nổi bật. Duy trì mức tăng trưởng hàng năm, Công ty đã hoàn



thành chế tạo lắp đặt các công trình/dự án cho ngành Dầu khí Việt Nam. Bảo toàn và phát triển được nguồn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho người lao động.

Ghi nhận những thành tích đạt được trong xây dựng và phát triển đơn vị, năm 2014 Công ty đã vinh dự nhận danh hiệu Top 40/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast500) năm 2013; Top 18/50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2014 và giải thưởng Cúp vàng – Ngôi sao quốc tế dẫn đầu về Chất lượng – Paris 2014 và tại ngày 09/05/2015 PVC-MS vinh dự đón huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì.

✓ **Về giá vốn hàng bán:** Với đặc thù là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ lớn, trung bình khoảng 76-86% trong doanh thu thuần của PVC – MS. Đặc điểm này có thể giải thích cho ảnh hưởng quan trọng của chi phí nguyên vật liệu đầu vào tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của PVC – MS. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2014 tăng khoảng 8% so với năm 2013, nguyên nhân là do một số dự án có giá thành cao, như: Hợp đồng EPC Diamond đã vào giai đoạn cuối, biện pháp thi công phức tạp hơn dẫn đến chi phí cao hơn và biên lợi nhuận giảm, nên Công ty không có lợi nhuận từ dự án này; hay Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (doanh thu quý IV là 40,052 tỷ) có giá vốn đúng bằng doanh thu do dự án này nằm trong hạng mục cấp vật tư chính – hạng mục back – to – back (chủ đầu tư thanh toán đúng bằng giá trị mua sắm thực tế) ...

Tuy vậy, tỷ trọng này vẫn luôn được duy trì ổn định trong bối cảnh giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trong thời gian qua. Cụ thể, PVC – MS luôn chú trọng tới sự ổn định của nguồn vật liệu xây dựng, tránh những biến động quá lớn trong giá thành các hợp đồng xây lắp – thi công, tạo ra sự tăng trưởng bền vững cho lợi nhuận các dự án.

✓ **Về chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tại PVC – MS, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng tương đối hợp lý so với các chi phí tài chính và chi phí khác, dao động trong khoảng 4% - 6% Doanh thu. Tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2014 giảm so với năm 2013 đã thể hiện sự quản lý chi phí hiệu quả của PVC-MS.

✓ **Về chi phí tài chính:** Chi phí tài chính trong năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013 là do cuối năm 2013 và đầu năm 2014, Công ty đã trả nợ trước hạn các khoản vay lớn và mặt bằng lãi suất vay trung bình năm 2014 được các tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm xuống, mức lãi suất vay bình quân được duy trì ở mức 5-6%/năm đối với các khoản vay vốn lưu động, trong khi năm 2013 lãi suất vay bình quân ở mức 10,5-14%/năm.

## **6.5. Trình độ công nghệ**

PVC-MS lớn mạnh không ngừng với đội ngũ đông đảo với hơn 200 chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm cùng hơn 1.000 công nhân lành nghề trong đó có hơn 300 thợ hàn có chứng chỉ quốc tế. PVC-MS sở hữu nhiều chủng loại thiết bị đồng bộ để phục vụ

cho công tác thi công hàng trăm công trình trên khắp mọi miền đất nước, trong đó có nhiều công trình đạt tiêu chuẩn Quốc tế (AWS, ASME, API, ...). Cùng với sự phát triển không ngừng, PVC – MS luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, công nghệ sản xuất để tạo sự chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh.

Sản phẩm truyền thống của PVC-MS là các kết cấu giàn khoan biển, bồn bể xăng dầu hoá chất, đường ống công nghệ và các tuyến ống dẫn cho các ngành công nghiệp Dầu khí. Hầu hết các chân đế, khối thượng tầng cho các dự án dầu khí tại Việt Nam đều do PVC-MS chế tạo. Việc chế tạo các sản phẩm trên được áp dụng các công nghệ mới nhất theo các tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới mà rất ít các đơn vị trong nước có thể đảm nhận được. Các sản phẩm của PVC – MS luôn được các chủ đầu tư đánh giá cao.

#### 6.6. Trang thiết bị năng lực thi công

Danh mục thiết bị hiện có của PVC – MS cập nhật đến thời điểm 31/03/2015

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
<b>I</b>	<b>Thiết bị vận chuyển nâng hạ</b>			
1	Cầu bánh xích	01	Nhật	275 tấn
2	Cầu bánh xích	01	Nhật	250 tấn
3	Cầu bánh xích	01	Nhật	135 tấn
4	Cầu bánh hơi	01	Nhật	70 tấn
5	Cầu bánh hơi	02	Nhật	50 tấn
6	Cầu bánh hơi	04	Nhật	30 tấn
7	Xe nâng	01	Mỹ	20 tấn
8	Xe đầu kéo	02	Nhật	40 tấn
9	Somi rơ moóc	02	Trung Quốc	40 feet
10	Xe tải cầu	01	Nhật	15 tấn
11	Xe tải cầu	02	Nhật	7 tấn
12	Xe tải cầu	01	Nhật	3 tấn
13	Xe tải nhẹ	05	Nhật	1,4 tấn
14	Xe bồn	01	Nhật	5 m <sup>3</sup>
15	Xe nâng	02	Nhật	5 tấn

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
16	Xe nâng	03	Nhật	7 tấn
17	Tời nâng di động	04	Ý	5 tấn, điện 3 pha
18	Dầm cầu trục kép	03	Đức	20/5 tấn, khẩu độ 35m
19	Dầm cầu trục đơn	01	Đức	10/3 tấn
20	Cổng trục dầm đơn	04	Việt Nam	10 tấn
21	Kích thủy lực	24	Đài Loan	50 tấn
22	Kích thủy lực	02	Nhật	100 tấn
<b>II</b>	<b>Thiết bị hàn</b>			
1	Trạm hàn tự động	01	Mỹ	
2	Máy hàn bồn tự động	02	Mỹ	
3	Máy hàn một chiều 6 kìm	60	Thủy Điện Nga	380V/120A/50Hz
4	Máy hàn tự phát	08	Mỹ	600A-DC 30V/40% 500A-DC 40V/60% 400A-DC 40V/100%
5	Máy hàn 1 chiều	40	Mỹ Ý	380V/120A/50Hz
6	Máy hàn TIG xách tay	33	Mỹ	380V/255A/60HZ
7	Máy hàn bán tự động LT7	10	Mỹ	1250A/44V tại 55% 1000A/44V tại 100%
8	Máy hàn TIG	12	Mỹ	270A-30.8V-35% 200A-28V-100%
9	Máy hàn MIG/MAG	30	Ý	380V/500A/50Hz
10	Tủ sấy que hàn 200kg	30	Malaysia Singapore	380V – 400°C

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
11	Tủ sấy que hàn 300kg	02	Thủy Điển	400V– 400°C
12	Tủ sấy thuốc hàn	02	Malaysia Singapore	100L
13	Máy hút thuốc hàn	04	Malaysia Singapore	
<b>III</b>	<b>Thiết bị chống ăn mòn, sơn</b>			
1	Dây chuyền phun bi	01		
2	Máy nén khí	20	Nhật Mỹ Anh	17m <sup>3</sup> 6m <sup>3</sup>
3	Máy bơm cao áp	01	Đức	280 bar
4	Máy phun sơn	14	Mỹ	Khí: 7 bar Chất lỏng: 468 bar
5	Máy phun hạt mài	03	Mỹ	
<b>IV</b>	<b>Máy phát điện</b>			
1	Máy phát điện	02	Nhật	250KVA
2	Máy phát điện	01	Nhật	200KVA
3	Máy phát điện	01	Nhật	60KVA
4	Trạm biến áp	01	Nhật	580KVA
<b>V</b>	<b>Máy công cụ</b>			
1	Hệ thống xiết bulong và hydro test	02	Malaysia Singapore	Max WP: 700 bar
2	Máy uốn ống thủy lực	01	Trung Quốc	
3	Máy khoan cần	02	Trung Quốc	F90mm
4	Máy khoan từ	04	Đức Nhật	F10-F48mm
5	Máy ren răng ống	01	Trung Quốc	

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
6	Máy cắt Plasma	03		
7	Máy cắt xích	01		
8	Máy cắt và vác mép ống	01		6-12"
9	Máy cắt và vác mép ống	01		14-20"
10	Máy cắt và vác mép tôn	01		
11	Máy cắt rùa	02		
12	Máy cắt dầm	02	Nhật	220V-50Hz
13	Máy lốc tôn	01	Ý	64mmx3100mm
14	Máy uần thủy lực	01		
15	Máy cắt tôn thủy lực	01		
16	Máy tiện ngang	01	Trung Quốc	F710mm
17	Máy cưa vòng	01	Trung Quốc	380V-50Hz
18	Máy ép thủy lực	01		350 tấn
19	Dụng cụ đo lường & đồ nghề	01		10.000 tấn
20	Bộ đồ gá hàn ống	01	Trung Quốc	24Aa
21	Bộ đồ gá hàn ống	01	Trung Quốc	32Aa
22	Thiết bị lắp đặt Grating - Hilti	01		
23	Thiết bị xử lý nhiệt môi hàn STB	05		
24	Máy siết bulong chạy điện	02	Nhật	230V-50Hz
25	Máy bơm nước áp lực cao	01		
26	Máy bơm chìm hỏa tiễn cứu hỏa	01		15HP
27	Máy khoan đứng IMA	01		

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
28	Hệ thống xử lý chất thải	01		
29	Hệ thống cấp nước lên bờ	01		
30	Xe Foam chữa cháy	08		100L
31	Bộ gối xoay	06	Singapore	60 tấn
32	Bộ gối xoay	01		20 tấn
33	Bộ gối xoay	05	Đài Loan	50 tấn
34	Palang xích	40	Nhật	10 tấn
35	Máy va rung	01	Việt Nam	F219-F426mm
36	Máy cân chỉnh đồng trục	01		
<b>VI</b>	<b>Thiết bị kiểm tra, đo lường</b>			
1	Máy đo hàm lượng Ferit FMP 30	01		
2	Máy đo độ dày sơn	01		
3	Máy toàn đặc điện tử	04	Singapore	1.5mm+2ppm.Dkm
4	Máy toàn đặc điện tử	02	Nikon	
5	Máy đo nồng độ thành phần kim loại	01	Đức	Phát tia X cao thế 45KV
6	Máy siêu âm mối hàn	01	Đức	USM25DAC
7	Máy kiểm tra khuyết tật bằng từ tính	01	Mỹ	1500 AMP
8	Máy chụp tia X	01	Mỹ	300EG-S3
9	Máy chụp tia X xách tay	01	Nhật	160-300KV
10	Thiết bị thử thủy lực	01	Mỹ	P300PR
11	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	15KV
12	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	30KV

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
13	Máy thủy chuẩn FG 20	40	Thụy Sĩ	
14	Máy đo độ bám dính màng sơn	01		Adhesion F106-3
15	Máy kiểm tra độ nhiễm muối bề mặt sơn	01		Ecometer 130
16	Máy kiểm tra độ kín màng sơn	01		Holiday Test E270
17	Máy đo độ nhám bề mặt	01		Elcometer 124

*Nguồn: PVC-MS*

Là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí Việt Nam chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí, PVC-MS luôn tập trung vào các Dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.

#### **6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Để giữ vững vai trò tiên phong trong ngành Dầu khí, PVC-MS luôn đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, đổi mới các thiết bị phù hợp với công nghệ hiện đại trên thế giới. Công ty đang có đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các thiết bị chuyên ngành phù hợp với mục tiêu đáp ứng 50% nhu cầu thiết bị phải nhập khẩu của ngành Dầu khí đến năm 2015.

PVC-MS luôn chú trọng bồi dưỡng cán bộ, đội ngũ công nhân nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên dựa trên căn cứ chiến lược phát triển nguồn nhân lực và định hướng phát triển của Công ty. Trung tâm đào tạo của PVC-MS liên tục tổ chức các lớp đào tạo nâng cao thợ các loại, đặc biệt là thợ hàn được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế (Lloy'd, DNV...) cấp chứng chỉ 6G, 6GR.

#### **6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Các sản phẩm của PVC-MS luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi hệ thống QA/QC thông qua các quy trình kỹ thuật được Chủ đầu tư và các Cơ quan Đăng kiểm quốc tế phê duyệt. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, tuân thủ theo các thủ tục, trình tự đúng với các tiêu chuẩn quốc tế và quy định của Nhà nước ban hành.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng công trình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, PVC-MS luôn tiến hành triển khai nghiên cứu, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/ đơn vị sản xuất áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- ✓ Sổ tay chất lượng.
- ✓ Các quy trình áp dụng.



- ✓ Các văn bản hướng dẫn thực hiện công việc.
- ✓ Biểu mẫu chỉ dẫn kèm theo các quy trình.
- ✓ Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Song song với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, với mục đích chính là nâng cao cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất trong môi trường lao động cho toàn thể CBCNV, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống An toàn sức khoẻ nghề nghiệp và vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế (OHSAS). Hai hệ thống quản lý này được tích hợp với nhau và được Cơ quan đăng kiểm quốc tế DNV cấp giấy chứng nhận.

### 6.9. Hoạt động Marketing

Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng.

Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo, từ thiện và an sinh xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến, cũng như ngày càng ăn sâu vào tiềm thức của họ.

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- Xây dựng trang web riêng của Công ty;
- Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, PVC ;
- Trên các báo chuyên ngành của Tập đoàn Dầu khí;
- Qua các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- Qua các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng.

Sản phẩm của Công ty cung cấp là sản phẩm đặc thù, nên Công ty đã chủ trương tập trung vào khâu nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đầu tư nâng cao năng lực và phát triển các kênh thông tin trong lĩnh vực mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trong những năm tới, Công ty sẽ đẩy mạnh chính sách khuyến khích trương, bên cạnh chính sách marketing truyền thống.

### Chính sách giá cả

Chính sách giá cả của PVC-MS được xây dựng dựa trên các định mức kinh tế kỹ thuật chi tiết của các yếu tố đầu vào kết hợp kinh nghiệm, tổ chức biện pháp thi công hiệu quả để xác định giá chào thầu cạnh tranh nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của PVC-MS.

#### **Hoạt động xây dựng thương hiệu**

Tập trung hoàn thiện hệ thống nhận biết thương hiệu của Công ty thông qua các phương tiện thông tin như Website, báo chí nhằm quảng bá hình ảnh Công ty đến các đơn vị đối tác bên ngoài cũng như những nhà đầu tư.

Công ty đã ban hành quy chế văn hóa doanh nghiệp để thể hiện tính đặc thù của ngành cũng như của Công ty.

Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

#### **6.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền**

Hiện tại Công ty đang sử dụng biểu tượng thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và tên viết tắt là PVC-MS



#### **6.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

*Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN	Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện		Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
				Khởi công	Hoàn thành	
1	ePCC Jacket & Topside Thái Bình	Petronas	15/05/2014	06/2014	06/2015	634,80
2	Mua sắm, chế tạo và lắp dựng kết cấu thép nhà Tuabin, nhà điều khiển trung tâm - nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	PVC	04/04/2014	09/2014	2016	925,69

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN	Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện		Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
				Khởi công	Hoàn thành	
3	Lắp đặt thiết bị cơ điện - nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	PV Power	15/04/2014	08/2015	12/2016	150,47
4	Thi công chế tạo chân đế Boat landing, conductor, buoyancy tanks, apputenance giàn BK Thiên Ưng	Vietsovpetro	06/05/2014	05/2014	06/2015	204,29
5	Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn (gói 1B)	JGCS	11/07/2014	12/2014	2016	379,69
6	Chế tạo kết cấu LQ và chằng buộc LQ, Helideck trên sà lan - Dự án BK-Thiên Ưng	Vietsovpetro	28/10/2014	01/2015	09/2015	15,16
7	Thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình P5,P6 (EPC)	Bộ quốc phòng	08/09/2014	2015	05/2015	586,31
8	Thi công chế tạo chi tiết chân đế và bển cập tàu - Giàn Thỏ Trắng 2	Vietsovpetro	08/04/2015	03/2015	06/2015	20,78
9	Lắp ráp và đấu nối các chân H1017 BH 335 L3P	Triyards	14/04/2015	05/2015	06/2015	66,91

Nguồn: PVC-MS

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

*Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014 và Quý I/2015*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng/giảm	Quý I/2015
Vốn điều lệ	500.000	500.000	-	500.000

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng/giảm	Quý I/2015
Vốn chủ sở hữu	621.891	662.180	6,48%	690.931
Tổng Giá trị tài sản	1.542.378	1.656.274	7,38%	1.884.004
Doanh thu thuần	1.009.344	1.666.456	65,10%	463.935
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	101.070	159.772	58,08%	36.804
Lợi nhuận khác	1.004	(781)	(177,84%)	91
Lợi nhuận trước thuế	102.074	158.991	55,76%	36.896
Lợi nhuận sau thuế	75.946	123.864	63,09%	28.751
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	85,59%	52,48%		
Tỷ lệ LNST/vốn CSH BQ	13,80%	19,29%		

*Nguồn: BCTC PVC-MS năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2015*

**Tổng giá trị tài sản:** Tài sản ngắn hạn của PVC-MS tại thời điểm 31/12/2014 là 772,1 tỷ đồng tăng hơn 100 tỷ so với năm 2013, trong đó khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng khá lớn, gần 50% và tương ứng với số tiền là 385 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng. Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm gần 30% giá trị tài sản ngắn hạn, trong đó chủ yếu phải thu từ Công ty TNHH Petronas Carigali Việt Nam và Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro.

Cơ cấu tài sản dài hạn của một doanh nghiệp phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp đó. Trong cơ cấu tài sản dài hạn của PVC-MS thì tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn, cụ thể chiếm khoảng 84% tổng giá trị tài sản dài hạn, chủ yếu bao gồm Bãi cảng chế tạo được trang bị máy móc thiết bị hiện đại có sức nâng lớn và các hạng mục phụ trợ đồng bộ. Còn lại là chi phí trả trước về thuê hạ tầng bãi cảng Sao Mai Bến Đình, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**Doanh thu thuần:** Doanh thu thuần năm 2014 tăng mạnh, tăng 657 tỷ đồng, tương ứng tăng 65% so với năm 2013. Công ty đã đạt được kết quả doanh thu tốt như vậy nhờ việc hoàn thành chế tạo lắp đặt các công trình, dự án như Diamond, P3, P4, BK16, Chân đế H5... dự án về chế tạo thiết bị chuyên ngành như E-house Sư Tử Nâu, E-house H5, cụm thiết bị Fuel & Gas Skid Thái Bình, Wellhead Control Panel Thai Binh, Pipeline Sư Tử Nâu....

**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013, cụ thể tăng 58%, nguyên nhân là do doanh thu tăng mạnh và chi phí tài chính giảm mạnh trong năm 2014.

**Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 75,9 tỷ đồng, năm 2014 đạt tới 123,9 tỷ đồng, LNST đã tăng 63% so với năm 2013. Nguyên nhân là do: doanh thu thuần tăng 65% so với năm 2013, doanh thu tài chính tăng đến 84% so với năm 2013. Thêm vào đó, trong năm 2014, mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác tăng nhẹ, tuy nhiên Công ty đã giảm mạnh được chi phí lãi vay, giảm từ 74,9 tỷ trong năm 2013 xuống còn 43,4 tỷ trong năm 2014.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **Khách hàng**

Là thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVC – MS được định hướng phát triển trở thành đơn vị xây lắp chuyên ngành và khẳng định vị thế của Nhà thầu EPC/EPCI trong lĩnh vực xây lắp công trình Dầu khí biển. Thực hiện chiến lược phát triển mở của Tập đoàn Dầu khí trong giai đoạn 2015 và định hướng đến năm 2025, PVC – MS đã tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất (Bãi cảng chế tạo 23ha tại Khu Công nghiệp dịch vụ Dầu khí Sao Mai Bến Đình, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công), bên cạnh đó, PVC MS luôn chú trọng xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tạo lợi thế cạnh tranh sâu rộng so với các Đơn vị có cùng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với hạ tầng phục vụ sản xuất, năng lực thiết bị thi công, nguồn nhân lực hiện tại, PVC – MS được các Chủ đầu tư, các JOC trong và ngoài nước đánh giá rất cao về năng lực triển khai thực hiện các Dự án chuyên ngành. Đây là cơ sở thuận lợi để PVC – MS nhận được sự tin tưởng của các Chủ đầu tư/ JOC khi tiếp cận thực hiện các Dự án trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, với vai trò là Nhà thầu truyền thống của Xí nghiệp Liên doanh VietsovPetro (VSP), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil), PVC - MS luôn có thuận lợi trong việc cung cấp các dịch vụ chuyên ngành.

### **Nhà cung cấp:**

Công ty có chính sách nhằm duy trì mối quan hệ tốt và ổn định với các nhà cung cấp như chính sách trả nợ, trả trước để có được sự ủng hộ từ khách hàng về sản phẩm cũng như công nợ cho Công ty.

### **Sản phẩm thay thế:**

Sản phẩm của Công ty là sản phẩm chuyên ngành đặc thù và ngày càng đòi hỏi kỹ thuật chuyên sâu nên hiện tại không có sản phẩm thay thế.

### **Đội ngũ lãnh đạo của Công ty:**

Lãnh đạo Công ty có tâm huyết, khát vọng phát triển ngành, có nhiều kinh nghiệm và luôn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Là một trong ba nhà thầu duy nhất (hai đơn vị còn lại cũng thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Liên doanh Dầu khí Việt Nga (Vietsovpetro) và Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)) trong ngành chế tạo xây lắp công trình dầu khí, PVC-MS kỳ vọng trở thành Tổng công ty chuyên ngành xây lắp Dầu khí hàng đầu Việt Nam để có thể tiên phong ra thị trường thế giới. Với khát vọng vươn xa của mình, PVC-MS được Tập đoàn Dầu khí chấp thuận là đơn vị chủ lực trong kế hoạch tái cấu trúc hoạt động ngành xây lắp Dầu khí. Hiện nay, Việt Nam đã bắt đầu khai thác các mỏ nước sâu, cộng thêm Nghị quyết về ưu tiên sử dụng các dịch vụ trong ngành, PVC-MS là nhà thầu chính trong nước thực hiện các đề án của Chính phủ cũng như Tập đoàn trong ngành về Xây lắp Dầu khí.

#### **Về phương diện công nghệ:**

Cùng với PVC-MS, cả hai đơn vị Vietsovpetro và PTSC đều đã được trang bị đầy đủ hệ thống hạ tầng cũng như nguồn nhân lực máy móc để đảm nhiệm công việc tổng thầu EPC các dự án trong nước và khu vực theo tiêu chuẩn quốc tế. Đó là việc sử dụng các phần mềm trong thiết kế, sử dụng thợ hàn chứng chỉ quốc tế và máy hàn tự động trong công tác gia công chế tạo, hệ thống Cảng biển đạt tiêu chuẩn nước sâu cho tàu trên 10.000 DWT, công nghệ vận chuyển lắp đặt sử dụng thiết bị nâng hạ, tiêu chuẩn quốc tế tương tự như các dự án do nước ngoài đã và đang thực hiện tại Singapore.

#### **Về phương diện môi trường:**

Hơn 30 năm hoạt động, PVC-MS luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Trong suốt thời gian hoạt động, việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ đã giúp công ty không xảy ra sự cố mất an toàn LTI nào (lost time incidence)

#### **Về phương diện kinh tế:**

Trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề, Công ty luôn duy trì được tỷ lệ lãi gộp ổn định qua các năm, lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (bình quân đạt 19,43%) đạt hiệu suất cao hơn rất nhiều so với lãi suất huy động của ngân hàng thương mại cùng thời kỳ. Công ty được tin tưởng giao gần như 100% công tác chế tạo giàn DK cho Bộ Quốc phòng cũng như các công trình phục vụ cho khai thác của Liên doanh Vietsovpetro. Với năng lực vượt trội về kết cấu thép, Công ty cũng được giao toàn bộ phần chế tạo nhà điều khiển trung tâm, nhà tua-bin, các dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu và các công trình công nghiệp trên bờ.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Với đóng góp 14 % giá trị xuất khẩu, 30% ngân sách nhà nước và 20%-25% tổng giá trị GDP hàng năm, ngành Dầu khí trở thành đầu tàu của nền kinh tế Việt Nam trong việc ổn định an ninh năng lượng trong nước cũng như thâm nhập thị trường nước ngoài.

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hiện đang hợp tác với các đối tác nước ngoài để khai thác những thị trường mới cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là các đối tác từ Nam Mỹ và Trung Đông. Các đối tác này sẽ giúp Việt Nam đảm bảo lượng dầu thô cũng như thành phẩm để bảo đảm an ninh năng lượng cũng như phúc lợi xã hội.

Trong quá trình thăm dò và khai thác bên ngoài, các đơn vị chuyên ngành xây lắp Dầu khí phải nâng cao kỹ thuật hiện có để đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ các tổ chức bên ngoài.

Ngoài ra, các hoạt động xây lắp chuyên ngành kết cấu kim loại trên bờ như xây lắp các nhà máy nhiệt điện, các dự án lọc hóa dầu, hệ thống đường ống dẫn dầu, dẫn khí, các kho chứa, bể chứa...cộng hưởng theo sự phát triển của việc khai thác và thăm dò dầu khí sẽ được Công ty tận dụng tối đa khai thác với uy tín và tiềm lực đã được khẳng định.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Như đã phân tích ở trên, định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động của Công ty**

Tính đến thời điểm 31/03/2015, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu Khí có 1.671 cán bộ công nhân viên, cụ thể được thể hiện như sau:

*Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/03/2015*

<b>Stt</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>		
1	Nam	1.536	91,92%
2	Nữ	135	8,08%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.671</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>		
1	Trên đại học	18	1,08%
2	Đại học	480	28,72%
3	Cao đẳng, trung cấp	254	15,20%
4	Lao động phổ thông	919	55,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.671</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: PVC-MS*



## 9.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương cạnh tranh phù hợp cũng là một khuyến khích người lao động phát triển, chủ động, sáng tạo trong công việc

Chính sách lương theo nguyên tắc năng lực, vị trí chức vụ cùng với khen thưởng là động lực giúp cán bộ, công nhân viên Công ty luôn an tâm công tác, sẵn sàng gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn phấn đấu bảo đảm thu nhập bình quân cũng như các khoản phúc lợi năm sau cao hơn năm trước 10%.

### *Chính sách tiền lương của PVC-MS*

NỘI DUNG	Đơn vị tính	2013	2014	Dự kiến 2015
Tổng số lao động bình quân năm	Người	1.650	1.785	2.063
Tiền lương bình quân	Nghìn đồng/ng/tháng	10.417	15.550	17.070

*Nguồn: PVC-MS*

## 9.3. Chính sách đào tạo

Với mục tiêu trở thành đầu tàu ngành xây lắp Dầu khí, nhân lực là yếu tố quyết định của Công ty. Hiện tại, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề nghiệp vụ, hiểu được tầm quan trọng của mình từ đó nâng cao năng suất làm việc và giảm thiểu sai sót trong công việc.

Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

Tìm kiếm và phát triển những cán bộ có năng lực nhằm đào tạo chuyên sâu về quản lý cũng như nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu của kế hoạch sắp tới.

Hàng loạt hoạt động chuyên đề về an toàn đã được PVC- MS tập trung thực hiện trong năm 2011 như: các lớp tập huấn ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007, lớp tập huấn, huấn luyện an toàn, môi trường, khám sức khỏe cho người lao động, các chương trình diễn tập PCCC, ứng cứu sự cố khẩn cấp cứu nguồn phóng xạ, củng cố và phát triển bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty xuống các tổ - đội sản xuất, các chương trình kỷ niệm cột mốc 200.000 giờ, 500.000 giờ, 1 triệu giờ lao động an toàn dự án H4 Tê Giác Trắng, chương trình Team building ...Tất cả đều thể hiện rõ mục tiêu của PVC- MS là chăm lo tốt nhất sức khỏe cho người lao động trong Công ty.

## 9.4. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/tuần;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn;
- Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc sạch sẽ, kang trang, thoáng mát được trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc. Công tác bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, an toàn lao động được tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Người lao động làm việc tại các công trường được Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

#### **9.5. Chính sách khen thưởng**

- Công ty luôn có chính sách thưởng phạt thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực làm việc cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty;
- Người lao động được tham gia đầy đủ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm tai nạn lao động theo đúng quy định hiện hành của Luật Lao động; ngoài ra Công ty còn ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) và bảo hiểm nhân thọ trả sau với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ PVI Sunlife cho CBCNV;
- Xây dựng Quy chế lương, thưởng và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV;
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC-MS;
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

#### **10. Chính sách cổ tức**

Công ty hoạt động có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế cũng như các nghĩa vụ về tài chính. Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác, Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị dựa trên kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới. Năm 2013 và 2014, Công ty chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ là 13%. Với kế hoạch SXKD hiện tại PVC-MS đưa ra kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 là 13%

Tình hình chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

##### *Tình hình chi trả cổ tức*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
-----	----------	----------	----------	----------

		(tr đồng)	(tr đồng)	(tr đồng)
1	Vốn điều lệ	500.000	500.000	500.000
2	Lợi nhuận sau thuế	67.430	75.946	123.864
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	15%	13%	13%

Nguồn: PVC-MS

## 11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

– Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ

Thời điểm	Nguồn tăng	Mục đích sử dụng vốn	Tình hình sử dụng vốn
15/06/2011	Từ phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược	Góp vốn bổ sung vào PV-PIPE; Đầu tư Dự án bãi cảng Kết cấu kim loại & Thiết bị dầu khí Sao Mai Bến Đình; Bổ sung vốn Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.	Góp vốn bổ sung vào PV-PIPE: 82.500.000.000 đồng; Đầu tư Dự án bãi cảng Kết cấu kim loại & Thiết bị dầu khí Sao Mai Bến Đình: 80.180.010.000 đồng; Bổ sung vốn Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 12.500.000.000 đồng.
14/06/2013	Từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Bổ sung vốn tự có để tiếp tục triển khai giai đoạn 1 – Dự án bãi cảng Kết cấu kim loại & Thiết bị dầu khí Sao Mai Bến Đình	Bổ sung vốn tự có để tiếp tục triển khai giai đoạn 1 – Dự án bãi cảng Kết cấu kim loại & Thiết bị dầu khí Sao Mai Bến Đình: 31.126.600.000 đồng.

Thời điểm	Nguồn tăng	Mục đích sử dụng vốn	Tình hình sử dụng vốn
06/12/2013	Từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	Trả nợ trước hạn cho Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt – chi nhánh Đông Đô	Trả nợ trước hạn cho Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt – chi nhánh Đông Đô: 93.693.390.000 đồng.

- Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh tại thời điểm 31/03/2015
- Ngoài vốn điều lệ 500.000 triệu đồng, vốn kinh doanh của Công ty là 1.384.003 triệu đồng, gồm:

Vốn kinh doanh	Số tiền (triệu đồng)
– Vay và nợ ngắn hạn	101.840
– Phải trả người bán	159.013
– Người mua trả tiền trước	469.146
– Thuế và các khoản phải nộp NN	10.084
– Phải trả người lao động	29.304
– Chi phí phải trả	94.685
– Doanh thu chưa thực hiện	5.198
– Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.665
– Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.513
– Vay và nợ dài hạn	293.458
– Phải trả dài hạn khác	400
– Dự phòng phải trả dài hạn	18.767
– Quỹ đầu tư phát triển	81.427

<b>Vốn kinh doanh</b>	<b>Số tiền (triệu đồng)</b>
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	109.504
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.384.004</b>

- Tại ngày 31/03/2015 tổng nguồn vốn của Công ty là 1.884.004 triệu đồng được sử dụng đầu tư vào các hạng mục như sau:

<b>Sử dụng vốn</b>	<b>Số tiền (tỷ đồng)</b>
– Tiền và các khoản tương đương tiền	194.622
– Các khoản phải thu ngắn hạn	560.886
– Hàng tồn kho	196.405
– Tài sản ngắn hạn khác	30.479
– Các khoản phải thu dài hạn	6.830
– Tài sản cố định hữu hình	656.287
– Tài sản cố định thuê tài chính	45.518
– Tài sản cố định vô hình	17.508
– Bất động sản đầu tư	7.918
– Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	32.874
– Đầu tư tài chính dài hạn	50
– Tài sản dài hạn khác	134.627
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.884.004</b>

#### **b. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.
- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

***Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ***

Stt	LOẠI TÀI SẢN	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 30
2	Máy móc, thiết bị	03 – 15
3	Thiết bị văn phòng	03 – 06
4	Phương tiện vận tải	05 - 10

*Nguồn: PVC-MS*

**c. Mức lương bình quân**

- Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.
- Tiền lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2013 là 15,55 triệu đồng/người, năm 2014 là 17,07 triệu đồng/người.

**d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng... luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết.

**e. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

***Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/03/2015:***

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Thuế GTGT	14.005	10.712	3.600
Thuế TNDN	7.332	4.625	6.261
Thuế TNCN	637	641	143
Thuế nộp thay nhà thầu nước ngoài	959	420	-
Phí, lệ phí khác	-	51	80
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.933</b>	<b>16.449</b>	<b>10.084</b>

Nguồn: BCTC PVC-MS năm 2013, 2014 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2015.

#### f. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014, và 31/03/2015 như sau:

**Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013, 31/12/2014, và 31/03/2015**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Quỹ dự phòng tài chính	14.007	17.804	-
Quỹ đầu tư phát triển	56.028	63.623	81.427
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.127	6.434	3.513
<b>Tổng cộng</b>	<b>77.162</b>	<b>87.861</b>	<b>84.940</b>

Nguồn: BCTC PVC-MS năm 2013, 2014 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2015.

#### g. Tổng dư nợ vay

Chi tiết nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/03/2015

Đối tượng cho vay	Nội dung	Số tiền dư nợ (đồng)	Lãi suất (%/năm)
<b>1. Vay và nợ ngắn hạn</b>		<b>101.840.393.341</b>	



<b>Đối tượng cho vay</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền dư nợ (đồng)</b>	<b>Lãi suất (%/năm)</b>
<b>a.Vay ngắn hạn</b>		<b>101.840.393.341</b>	
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Vũng Tàu	Vay vốn lưu động phục vụ SXKD	4.651.304.365	4,5%
Ngân hàng Vietin - CN Vũng Tàu	Vay vốn lưu động phục vụ SXKD	48.620.842.847	4,5%
Ngân hàng TMCP Quốc tế VN - CN Vũng Tàu	Công trình xây dựng thuộc dự án khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng tại số 02 Nguyễn Hữu Cảnh - P. Thắng Nhất - Tp.Vũng Tàu	11.999.989.000	10,5%
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - CN Đông Đô	Bãi cảng Sao Mai Bến Đình	26.600.000.000	9,8%
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Vũng Tàu	Nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2013	1.299.700.665	9,7%
Công ty TNHH cho thuê Tài chính Quốc Tế Việt Nam	Nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2014	8.668.556.463	8,4% - 9,7%
<b>2.Vay và nợ dài hạn</b>		<b>333.357.346.964</b>	
<b>a.Vay dài hạn</b>		<b>321.597.265.325</b>	
Ngân hàng TMCP Quốc tế VN - CN Vũng Tàu	Công trình xây dựng thuộc dự án khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng tại số 02 Nguyễn Hữu Cảnh - P. Thắng Nhất - Tp.Vũng Tàu	24.000.014.000	10,5%
Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt - CN Đông Đô	Bãi cảng Sao Mai Bến Đình	291.400.000.000	9,8%
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Vũng Tàu	Nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2013	6.197.251.325	9,7%
<b>b.Nợ dài hạn</b>		<b>11.760.081.639</b>	
Công ty TNHH cho	Nâng cao năng lực thiết bị thi	6.719.417.202	8,4% - 9,7%

Đối tượng cho vay	Nội dung	Số tiền dư nợ (đồng)	Lãi suất (%/năm)
thuê Tài chính Quốc Tế Việt Nam	công năm 2014		
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Vietcombank CN Tp.HCM	Nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2014	5.040.664.437	9,3 - 14%

Nguồn: PVC-MS

#### h. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính Quý I/2015 thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

##### ❖ Các khoản phải thu:

*Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014, và 31/03/2015*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Phải thu khách hàng	250.354	223.820	530.156
Trả trước cho người bán	1.567	7.345	29.816
Các khoản phải thu khác	4.947	3.794	5.771
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.811)	(4.856)	(4.856)
<b>Tổng cộng</b>	<b>252.058</b>	<b>230.102</b>	<b>560.886</b>

*Nguồn: BCTC PVC-MS năm 2013, 2014 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2015.*

Với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp là kinh doanh thương mại, vì vậy khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của PVC-MS, trung bình chiếm khoảng 94-98% trong tổng nợ phải thu. Các khách hàng lớn của PVC-MS chủ yếu là các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam (như Ban quản lý dự án công trình DKI, VPĐH nhà thầu CT Petronas carigali overseas SDN, Liên doanh Việt – Nga Vietsovetro-HDDK lo 04-3, Honeywell Pte Ltd., Công ty CP

dịch vụ lắp đặt, vận hành & bảo dưỡng PTSC,...) với uy tín và tiềm lực tài chính mạnh, luôn được đảm bảo thanh toán.

❖ **Các khoản phải trả:**

*Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014, và 31/03/2015*

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn (**)</b>	<b>452.817.914.132</b>	<b>504.915.795.392</b>	<b>769.897.207.615</b>
1	Phải trả cho người bán	124.114.384.075	143.635.071.215	159.012.551.652
2	Người mua trả tiền trước	250.803.628.795	216.967.936.437	469.146.077.114
3	Thuế và các khoản phải nộp cho NN	22.933.181.285	16.449.110.604	10.083.886.627
4	Phải trả nhân viên	17.858.047.493	50.978.804.679	29.304.349.787
5	Chi phí phải trả	35.857.813.499	73.817.463.560	94.684.984.753
6	Phải trả phải nộp khác	1.250.858.985	3.067.408.897	7.665.357.682
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn (***)</b>	<b>2.801.215.353</b>	<b>2.801.215.353</b>	<b>19.166.153.780</b>
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	399.461.867
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	2.801.215.353	2.801.215.353	18.766.691.913
	<b>Tổng cộng</b>	<b>455.619.129.485</b>	<b>507.717.010.745</b>	<b>789.063.361.395</b>

*Nguồn: BCTC PVC-MS năm 2013, và 2014 đã được kiểm toán, và BCTC Quý I/2015.*

(\*\*) Nợ ngắn hạn không bao gồm chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”.

(\*\*\*) Nợ dài hạn không bao gồm chỉ tiêu “Vay và nợ dài hạn”.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012, 2013 và 2014*

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
-----	----------	-----	----------	----------	----------

<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	0,91	1,11
1.2	Hệ số thanh toán nhanh $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,02	0,78	0,89
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
2.1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	63,26%	59%	60%
2.2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	172%	148%	150%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	15,74	9,50	11,05
3.2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	%	92%	65%	101%
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	5,63%	7,52%	7,43%
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,28%	13,80%	19%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	4,54%	5,34%	7,74%
4.4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	8%	10%	10%
4.5	Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS)		1.798	1.908	2.477

Nguồn: PVC-MS

Các chỉ số trên có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình hoạt động của PVC-MS như sau:

- **Khả năng thanh toán:**

Khả năng thanh toán của Công ty qua các năm đều khá, thể hiện ở Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của Công ty qua các năm đều ở khoảng 0,9 lần, thể hiện các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đều được đảm bảo thanh toán bởi tài sản ngắn hạn.

▪ **Về cơ cấu vốn:**

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty tương đối ổn định trong năm 2012 – 2014, dao động từ 59% - 63%, Nợ chủ yếu hiện nay của Công ty là khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn còn rất cao, mặc dù đã giảm trong năm 2013 từ 172% xuống 149% trong 2 năm 2011 – 2012, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty vẫn phải vay thêm để phục vụ cho SXKD.

▪ **Về năng lực hoạt động:**

- Chỉ tiêu Doanh thu/Tổng tài sản của Công ty từ năm 2012 đến 2014 khá cao, cụ thể là từ 65% đến 101%, đã thể hiện hiệu quả khai thác của Công ty là tương đối ổn định.

▪ **Về khả năng sinh lời:**

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần năm 2013 tăng nhẹ so với năm 2012, cụ thể tăng từ 5,63% năm 2012 lên 7,52% năm 2013, và giữ nguyên 7,43% trong năm 2014. Nguyên nhân là do doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2014 cùng tăng mạnh.

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE): ROE 2014 tăng nhẹ so với năm 2013, và ở mức tương đối cao, cụ thể là 13,80% năm 2013, 19% năm 2014.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng mạnh làm cho EPS năm 2014 tăng 569 đồng/ cổ phiếu so với năm 2013, trong khi đó EPS năm 2013 giảm đi 110 đồng/cổ phiếu so với năm 2012.

**12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

**12.1. Hội đồng quản trị**

*Danh sách Hội đồng quản trị*

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Thái Doãn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Hương	Ủy viên HĐQT
5	Ông Lim Hau Guan	Ủy viên HĐQT

**12.1.1 Ông Đỗ Văn Quang - Chủ tịch HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/08/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: 19E, Ông Ích Khiêm, khu Sao Mai Bến Đình, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0936.464.015

Số CMND : 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
01/1995	04/1998	Xí nghiệp kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí - Công ty Thiết kế Dầu khí	Cán bộ phòng Kinh tế - Kỹ thuật
04/1998	09/1998	Kho cảng Thị Vải Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ BQL Dự án đường ống
09/1998	01/2000	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ phòng Kế hoạch
01/2000	08/2007	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ phòng Kỹ thuật sản xuất
08/2007	12/2007	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kỹ thuật sản xuất
12/2007	01/2008	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó phòng Kỹ thuật sản xuất
01/2008	08/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch; Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch; Trưởng ban Kinh tế Đầu thầu
09/2009	08/2010	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
09/2010	Nay	Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **2.300** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty PVC: **10.487.111** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: **1.400** cổ phần PSI

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 12.1.2 Thái Doãn Thuyết – Phó Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/07/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương - Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0913.840127

Số CMND : 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

#### Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
08/1985	07/1989	Công trường XD Thủy điện Sông Đà - Công ty Xây dựng Công trình Ngầm - Tổng công ty Xây dựng Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
08/1989	05/1990	Công trường XD Thủy điện Sông Đà - Công ty Xây dựng Công trình Ngầm - Tổng công ty Xây dựng Sông Đà	Đội trưởng
06/1990	06/1993	Công ty Xây dựng Công trình Ngầm - Tổng công ty Xây dựng Sông Đà	Khu trưởng
07/1993	08/1995	Đội xây lắp 10 – XNLH Xây lắp dầu Khí – Vũng Tàu	Đội trưởng
09/1995	12/1996	Đội 2 – XNSC các Công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Đội phó
01/1997	04/2001	Đội 2 – XNSC các Công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Đội trưởng



Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
05/2001	05/2006	XNSC các Công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
06/2006	09/2007	XNSC các Công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc phụ trách
10/2007	12/2007	XNSC các Công trình Dầu khí - Công ty CP Xây lắp DK	Giám đốc
01/2008	07/2008	Công ty TNHH 1TV Đường ống Bồn Bê Dầu khí – Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam	UV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
08/2008	07/2009	Công ty TNHH 1TV Đường ống Bồn Bê Dầu khí – Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam	UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
08/2009	08/2010	Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy dầu khí – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Chủ tịch HĐQT; bí thư Đảng ủy
09/2010	08/2011	Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy dầu khí – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc; Phó bí thư Đảng ủy; UV Ban thường vụ
09/2011	Nay	Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy dầu khí – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó chủ tịch HĐQT; Phó bí thư Đảng ủy; UV Ban thường vụ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **3.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty PVC: **5.000.000** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 12.1.3 Ông Nguyễn Đình Thế – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 20/07/1961  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương - Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0903.804306

Số CMND : 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
12/1984	12/1984	Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
02/1985	09/1985	Xí nghiệp xây dựng số 2	Cán bộ kỹ thuật
10/1985	11/1987	Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí	Giám sát kỹ thuật
12/1987	05/1988	Liên Xô	Thực tập sinh
06/1988	1991	Xí nghiệp Kết Cấu Thép	Cán bộ kỹ thuật thi công Đội lắp ráp chân đế dàn khoan
1991	1993	Xí nghiệp Kết Cấu Thép	Đội phó Đội lắp ráp chân đế dàn khoan
1993	03/1994	Xí nghiệp Kết Cấu Thép	Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế dàn khoan / Bí thư Đoàn thanh niên
04/1994	1996	Xí nghiệp Kết Cấu Thép	Phó giám đốc
1996	2002	Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy.	Phó giám đốc/ Ủy viên BCH Đảng bộ Xí nghiệp
2002	08/2004	Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy	Phó giám đốc/ Phó bí thư đảng bộ Xí nghiệp
08/2004	07/2005	Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy	Phó giám đốc phụ trách/ Bí thư Đảng bộ Xí nghiệp ; Ủy viên BCH đảng bộ Công ty PVECC
07/2005	12/2007	Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy	Giám đốc/ Bí thư Đảng bộ Công ty; Ủy viên BCH đảng bộ Tổng Công ty.
12/2007	11/2009	Công ty TNHH Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Tổng giám đốc/ Ủy viên HĐQT; Phó bí thư Đảng ủy; Ủy viên HĐQT Tổng công ty PVC. Ủy viên BCH đảng bộ Tổng Công ty PVC.
12/2009	03/2010	Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại &	Tổng giám đốc/ UV

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
		Lắp máy Dầu khí	HDQT/ phó bí thư Đảng bộ Công ty/ Ủy viên HDQT Tổng công ty PVC/ Ủy viên BCH đảng bộ Tổng Công ty PVC
04/2010	03/2011	Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Tổng giám đốc/ Ủy viên HDQT/ Bí thư/ Ủy viên Ban thường vụ Đảng bộ Công ty/ Ủy viên BCH đảng bộ Tổng Công ty PVC.
03/2011	09/2011	Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Giám đốc/ Ủy viên HDQT/ Bí thư/ Đảng ủy Công ty/ Ủy viên BCH đảng bộ Tổng Công ty PVC
09/2011	12/2013	Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Giám đốc/ Ủy viên HDQT/ Phó Bí thư Đảng ủy Công ty/ Ủy viên BCH đảng bộ Tổng Công ty PVC.
01/2004	Nay	Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Giám đốc/ Ủy viên HDQT/ Phó Bí thư Đảng ủy Công ty/ Ủy viên thường vụ Đảng ủy Tổng công ty PVC

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **165.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty PVC: **10.000.000** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 12.1.4 Ông Nguyễn Văn Hương – Ủy viên HDQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/02/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0903.820779

Số CMND : 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Ủy viên HĐQT**

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
01/1995	04/1998	Trung đoàn 826 – Quân khu thủ đô	Bộ đội
04/1998	09/1998	Tiểu đoàn 25 – Binh đoàn 318 Bộ Quốc phòng – Trợ lý KH	Bộ đội
09/1998	01/2000	Xí nghiệp cơ khí thuộc Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp dầu khí	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
01/2000	08/2007	Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp dầu khí	Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật
08/2007	12/2007	Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - Công ty thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật
12/2007	01/2008	Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - Công ty thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Phó Giám đốc
01/2008	08/2009	Công ty CP Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư – Thương mại
09/2009	12/2009	Công ty TNHH MTV Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Phó Giám đốc
01/2010	08/2010	Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Phó Chủ tịch HĐQT
09/2010	Nay	Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Ủy viên HĐQT – Chủ tịch Công đoàn

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **103.310** cổ phần

- Sở hữu đại diện: **0** cổ phần
- Những người có liên quan: **6.760** cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:
  - Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Thủy sản Bà Rịa – Vũng Tàu (BASEAFOOD): **160.000** cổ phần
  - Công ty Cổ phần cơ điện lạnh (REE): **40.000** cổ phần
  - Tổng Công ty Cổ phần vận tải dầu khí (PVT): **9.000** cổ phần
  - Công ty Cổ phần phân bón dầu khí Cà mau (DCM): **66.000** cổ phần
  - Công ty Cổ phần nhiệt điện Bà Rịa (BTP): **10.000** cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: **Không**

### 12.1.5 Ông Lim Hau Guan – Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 25/05/1951  
 Quốc tịch: Singapore  
 Địa chỉ: 24, Sin Ming Lane, #07-93, Singapore 573970  
 Số điện thoại liên lạc: +65-9880 6782  
 Fax: +65-66597106  
 Số Hộ chiếu: E1558020F phát hành ngày 22/12/2009 hết hạn vào ngày 8/7/2015  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học lĩnh vực thiết kế điện & điện tử  
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Ủy viên HĐQT**

#### Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1974	1977	Sembawang Engineering Pte Ltd	Trợ lý Kỹ thuật
1979	1985	Brown & Root Far East Engineers Pte Ltd	Kỹ sư Điện
1985	1998	McDermott South East Asia Pte Ltd - Engineering Division	Giám đốc bộ phận
1998	2006	Kensteel Group of Companies	Phó tổng Giám đốc
2006	Nay	McPEC Offshore & Marine Pte Ltd (McPECOM) Mepcom Offshore and Marine Pte Ltd (MEPCOM)	Giám đốc điều hành

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Giám đốc điều hành Mepcom Offshore and Marine Pte. Ltd. (MEPCOM)**
- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: **Không**
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
• Sở hữu đại diện: 5.000.000 cổ phần

## 12.2. Ban Giám đốc

### *Danh sách Ban Giám đốc*

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Thế	Giám đốc kiêm ủy viên HĐQT
2	Ông Phạm Chu Tứ	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Vũ Phụng	Phó Giám đốc
4	Phạm Tất Thành	Phó Giám đốc
5	Nguyễn Tri Hòa	Phó Giám đốc
6	Trần Sỹ Huân	Phó Giám đốc
7	Vũ Chí Cường	Phó Giám đốc

### 12.2.1 Nguyễn Đình Thế – Giám đốc

Như trên

### 12.2.2 Phạm Chu Tứ – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/01/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tam Bình, Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: D2 Khu Viettubes – Phường 9, TP Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0908817588

Số CMND: 021888742 - Ngày cấp: 2/12/2003 - Nơi cấp : TPHCM

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán; cử nhân luật.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1989	1993	ĐH Kinh tế TPHCM – Công ty XD Khu vực II (Petrolimex)	Sinh viên/ Nhân viên kế toán
10/1993	09/1996	XN Kết Cấu Thép – XNLH Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu.	Nhân viên phòng Kinh tế Kỹ thuật; phòng Tài chính Kế toán
10/1996	09/1997	XN Kết cấu kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & xây Dựng dầu khí	Phó phòng, phụ trách phòng Quản lý vật tư Thiết bị
10/1997	04/2006	XN Kết cấu kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & xây Dựng dầu khí	Trưởng phòng Quản lý vật tư Thiết bị
05/2006	12/2006	XN Kết cấu kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & xây Dựng dầu khí	Kế toán trưởng
12/2006	12/2007	XN Kết cấu kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & xây Dựng dầu khí	Phó Giám đốc
12/2007	10/2008	Công ty TNHH MTV Kết cấu kim loại & Lắp máy – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Kiểm soát viên
10/2008	04/2013	Công ty Kết cấu kim loại & Lắp máy – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc/ Bí thư chi bộ Cơ quan 1
04/2013	01/2014	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Giám đốc
03/2014	Nay	Công ty Kết cấu kim loại & Lắp máy – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc/ Bí thư chi bộ Cơ quan 2

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

• Sở hữu cá nhân: 0 CP

• Sở hữu đại diện: 0 CP

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:

• Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (PSB): 1.900 CP

• Công ty cổ phần dịch vụ - vận tải dầu khí Cửu Long (PCT): 3.711 CP

Các khoản nợ đối với Công ty: Không



**12.2.3 Trần Vũ Phụng – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/04/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Tân, Quảng Xương, Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0903808751

Số CMND: 273119253 do Công an Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 19/04/2005

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
12/1986	08/1989	XN Kết Cấu Thép – XNLH Xây lắp DK	Công nhân lắp ráp
09/1989	01/1995	ĐH Bách Khoa TPHCM	Vừa làm, vừa học
01/1995	06/1997	XN Kết Cấu Kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Cán bộ kỹ thuật Đội Lắp ráp 1
07/1997	03/1999	XN Kết Cấu Kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Đội phó Đội Lắp ráp 1
03/1999	12/2005	XN Kết Cấu Kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Đội trưởng Đội Lắp ráp 1
12/2005	12/2007	XN Kết Cấu Kim loại & Lắp máy – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Phó Giám đốc
01/2008	Nay	Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy dầu khí – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc; Đảng ủy viên

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **30.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện: **0** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:

- Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT): **773** cổ phần
- Công ty cổ phần phân phối khí thấp áp Dầu khí (PGD): **6.041** cổ phần
- Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (PSB): **11.289** cổ phần
- Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu Khí (PVT): **5.500** cổ phần
- Công ty Cổ phần Đầu tư XD Thương mại Dầu khí IDICO (PXL): **2.000** cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 12.2.4 Phạm Tất Thành – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/07/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Minh Tân, Vụ Bản, Nam Định

Địa chỉ thường trú: Chung cư 21 tầng, số 36 Nguyễn Thái Học, phường 9, Tp. Vũng Tàu.

Số điện thoại liên lạc: 0913840128

Số CMND: 273434702 do Công an Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/12/2007

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim, Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

#### Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1987	1991	Nhà máy cơ khí trung tâm Cẩm Phả - Quảng Ninh (Công ty cơ khí mỏ)	Kỹ sư
1991	1993	Nhà máy chế tạo thiết bị điện mỏ Cẩm Phả - Quảng Ninh (Công ty cơ khí mỏ)	Kỹ sư
1993	1995	XN liên hiệp xây lắp dầu khí Vũng Tàu	Kỹ sư Đội xây lắp 10
1995	2006	XN sửa chữa các công trình dầu khí liên hiệp xây lắp dầu khí Vũng Tàu	Phó Phòng/ Trưởng phòng/ PGĐ
2006	2007	Công ty CP Xây lắp dầu khí Vũng Tàu	Trưởng phòng kỹ thuật

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
2008	2008	Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Tổng Giám đốc
2008	2009	Công ty CP XLĐK Miền Nam	Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT
2009	Nay	Công ty Kết cấu kim loại & Lắp máy – Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **25.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho PVC: **0** cổ phần

Những người có liên quan: **2.000** cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:

- Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (PSB): **930** cổ phần
- Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí (PVX): **9.641** cổ phần
- Công ty cổ phần chứng khoán dầu khí (PSI): **690** cổ phần
- Tổng Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PVS): **124** cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 12.2.5 Nguyễn Tri Hòa – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/10/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: 12 I, Bình giã, Phường 10, Tp. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0908185347

Số CMND: 273518261 cấp ngày 24/03/2010 nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật cơ khí.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1997	2000	Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
2001	2003	Đội sửa chữa công trình biển - Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Đội phó
2004	2005	Xưởng cơ khí - Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Xưởng phó
2006	2009	Xưởng cơ khí - Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Xưởng trưởng/ Phó bí thư chi bộ
2010	2014	Xí nghiệp Dịch vụ Cảng – Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Giám đốc/ Bí thư chi bộ
2014	Nay	Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Phó Giám đốc/Trưởng ban dự án phía Bắc (ĐA Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2)

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **22.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho PVC: **0** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**12.2.6 Trần Sỹ Huân – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/08/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoài Phú – Hoài Nhơn – Bình Định

Địa chỉ thường trú: số 171, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0903359307

Số CMND: 273024416 do Công an Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 10/12/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó giám đốc

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
08/1999	01/2002	XN Cơ khí - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Nhân viên kỹ thuật
01/2002	04/2003	XN Cơ khí - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Đội phó đội thi công
04/2003	12/2004	XN Cơ khí - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kỹ thuật – Quản lý Chất lượng
12/2004	03/2006	XN Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	Xưởng phó phụ trách Xưởng Cơ khí
03/2006	08/2007	XN Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật
08/2007	10/2009	Công ty Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	Trưởng phòng Quản lý Chất lượng – An toàn
10/2009	12/2014	Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	Trưởng phòng Kinh tế - kỹ thuật Trưởng phòng Kinh tế đầu thầu
12/2014	05/2015	Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	Giám đốc ban dự án Thái Bình
05/2015	Nay	Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	Phó giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **15.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho PVC: **0** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:

- Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí PVD: **5.000** cổ phần
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam PVX: **46.000** cổ phần



- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí PXT: **10.000** cổ phần
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PVS: **25.000** cổ phần
- Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam PGD: **6.646** cổ phần
- Công ty cổ phần CMISTONE Việt Nam CMI: **5.100** cổ phần
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận KSA: **25.000** cổ phần
- Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang: **10.000** cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: **Không**

### 12.2.7 12.2.7. Vũ Chí Cường – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/11/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đại Từ - Từ Sơn – Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Phòng 0901D1 Chung cư Mandarin Garden Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0982106666

Số CMND: 015079000010 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/10/2013

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

#### Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
02/2004	04/2005	Công trình lán biển Rạch Giá- Kiên Giang, Tổng Công ty Xây dựng số 01	Chuyên Viên, Chỉ huy trưởng
05/2005	12/2008	Tổng Công ty ĐTVT Hạ tầng đô thị Hà Nội - UDIC	Đội trưởng đội thi công
12/2008	10/2010	Phòng Xây dựng công trình Công nghiệp, Ban Xây dựng – Tập Đoàn Dầu khí VN	Chuyên viên
06/2014	05/2015	Ban xây dựng, Tập đoàn dầu khí VN	Phó Trưởng phòng
06/2015	Nay	Công ty CP kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Không**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: **Không**

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: **Không**



---

Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:	
• Sở hữu cá nhân:	<b>0</b> cổ phần
• Sở hữu đại diện cho PVC:	<b>0</b> cổ phần
Những người có liên quan:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác:	
• Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (DCM):	<b>100.000</b> cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không



**12.3. Ban Kiểm soát**
**Danh sách Ban Kiểm soát**

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát

**12.3.1 Nguyễn Văn Thân – Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/07/1958

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Sơn Bằng – Hương Sơn - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thảng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0903.004988

Số CMND : 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Trưởng Ban kiểm soát**

**Quá trình công tác:**

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
03/1979	10/1983	D7-E760- F318, TP Vũng Tàu	Tài vụ
11/1983	03/1988	XN Liên hợp XLDK	Nhân viên kế toán
04/1988	08/1988	ĐH Tài chính-Kế toán - TP HCM	Học viên
09/1988	03/1992	Công ty Thiết kế và XDDK, TP Vũng Tàu	Nhân viên kế toán
04/1992	08/1993	Trường Trung học Thống kê II-Đồng Nai	Học viên
09/1993	11/1997	Đại học Tài chính-Kế toán TP Hồ Chí Minh	Học viên
12/1997	08/1998	Công ty Thiết kế và XDDK, TP Vũng Tàu	Nhân viên kế toán
08/1998	12/1998	Đại học Kinh tế TP HCM	Học viên
01/1999	03/2002	Xí nghiệp Cơ khí, Công ty Thiết kế và XDDK Vũng Tàu	Kế toán trưởng
04/2002	09/2005	XNSC Các công trình dầu khí, C.Ty Thiết kế & XDDK Vũng Tàu	Kế toán trưởng

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
10/2005	12/2007	DA Nhà máy lọc dầu số 1-Dung quất, Quảng Ngãi	Kế toán trưởng
01/2008	04/2008	Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền trung	Phó phòng Tài chính-Kế toán
05/2008	09/2008	Đội lắp ráp số 1, Công ty CP Kết cấu kim loại & lắp máy dầu khí	Kế toán
10/2008	11/2009	Công ty TNHH MTV Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Kiểm soát viên
12/2009	Nay	Công ty CP Kết cấu Kim loại & LMDK	Trưởng ban kiểm soát-PVC-MS

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không  
Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không  
Lợi ích liên quan đến Công ty: Không  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:  
• Sở hữu cá nhân: **20.520** cổ phần  
• Sở hữu đại diện: **0** cổ phần  
Những người có liên quan: Không  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 12.3.2 Hoàng Văn Hải – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 20/09/1967  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Xã Gia Cát – Huyện Cao Mộc – Tỉnh Lạng Sơn  
Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp. Vũng Tàu  
Số điện thoại liên lạc: 0903.052.445  
Số CMND: 273073532, ngày cấp: 02/04/2011, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính xây dựng cơ bản, Thạc sỹ QTKD  
Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Thành viên Ban kiểm soát**

#### Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ tháng năm	Đến tháng năm		
1992	8/1996	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ phòng Kế toán
9/1996	2001	XN Xây dựng và Dịch vụ Long Thành.	Kế toán trưởng
2003	2004	Công ty Liên doanh Khí hóa lỏng MeKong.	Kế toán trưởng
2005	2007	XN Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ công trình – Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thiết kế Dầu khí.	Kế toán trưởng
2008	5/2011	Công ty CP Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE.	Phó phòng Kinh tế Hợp đồng
06/2011	7/2011	Công ty CP Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE.	Trưởng ban kiểm soát
08/2011	4/2012	Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).	Chuyên viên Phòng Kế hoạch
05/2012	Nay	Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **5.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện: **0** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PET: **130** CP
- Tổng Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí PVC: **1.040** CP
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PVS: **220** CP
- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí PXT: **510** CP

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 12.3.3 Vũ Thị Thu Hải - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 31/07/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu - Nam Định

Địa chỉ thường trú: Vạn phúc – Hà Đông – Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0912.881315

Số CMND: 017326459 do Công an Hà Nội cấp ngày 29/11/2011

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: **Thành viên Ban kiểm soát**

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
07/2003	09/2007	Công ty CP Sông Đà 11	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
10/2007	06/2008	Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
06/2008	08/2009	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán
09/2009	Nay	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Phó ban Tài chính – Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **0** cổ phần
- Sở hữu đại diện: **0** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **12.4. Kế toán trưởng**

**Ông Nguyễn Đức Đạt – Kế toán trưởng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/08/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hà - Hải Hậu - Nam Định



Địa chỉ thường trú: P1602 Chung cư Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc: 0912063288

Số CMND: 273637832 do Công an Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 16/10/2012

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

Thời gian		Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm	Đến tháng năm		
06/2001	03/2003	Công ty CP TM Thiết Bị Thương Mại TOKICO	Nhân viên kế toán
03/2003	11/2004	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Nhân viên kế toán/ UV BCH Đoàn
11/2004	09/2006	Xí nghiệp Sông Đà 11/2 - Công ty cổ phần Sông Đà 11	Phó phòng Tài chính kế toán/ Bí thư ĐTN
10/2006	08/2007	Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí	Nhân viên kế toán/ UV BCH Đoàn TN
01/2008	12/2009	Công ty TNHH MTV Kết Cấu Kim Loại và Lắp Máy Dầu khí	Kế toán trưởng/ Đảng ủy viên/ Thành viên HĐQT
01/2010	Nay	Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí	Kế toán trưởng/ Đảng ủy viên

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa (PXT)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: **50.000** cổ phần
- Sở hữu đại diện cho PVC: **0** cổ phần

Những người có liên quan: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở Công ty khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**13. Tài sản**

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính Quý I/2015 của Công ty như sau:

*Giá trị TSCĐ của PVC-MS tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014, và 31/03/2015*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Tài sản	31/12/2013		31/12/2014		31/03/2015	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I.TSCĐ hữu hình</b>	<b>815.304</b>	<b>671.491</b>	<b>854.844</b>	<b>662.524</b>	<b>854.755</b>	<b>656.286</b>
1.Nhà xưởng, vật kiến trúc	621.521	570.243	641.197	562.750	638.263	553.412
2.Máy móc, thiết bị	130.193	76.054	134.496	69.818	141.737	74.403
3.Phương tiện vận tải	54.499	32.587	67.916	27.278	67.916	25.473
4.Thiết bị văn phòng	9.091	2.606	11.233	2.676	11.858	2.998
<b>II.TSCĐ thuê tài chính</b>	<b>43.551</b>	<b>35.545</b>	<b>55.105</b>	<b>41.457</b>	<b>60.833</b>	<b>45.517</b>
<b>III.TSCĐ vô hình</b>	<b>25.856</b>	<b>19.929</b>	<b>27.560</b>	<b>18.389</b>	<b>27.560</b>	<b>17.507</b>
1. Quyền sử dụng đất	16.244	14.426	16.244	13.953	16.244	13.838
2. Phần mềm Máy tính	9.612	5.502	11.316	4.436	11.316	3.669
3. Khác	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>884.711</b>	<b>726.965</b>	<b>937.509</b>	<b>722.370</b>	<b>943.148</b>	<b>719.310</b>

Nguồn: BCTC PVC-MS năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2015.

**Ghi chú:** Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2014 là 54.451.511.447 đồng.

Công ty đã thế chấp công trình Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng tại số 2, Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thống Nhất, TP. Vũng Tàu với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2014 là 71.185.408.096 đồng và phương tiện vận tải, máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2014 là 61.621.992.604 đồng để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

**Tình hình văn phòng, đất đai và bất động sản đang sử dụng của PVC-MS**

STT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m2)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời gian bắt đầu thuê
1.	Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thống Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.579	Dự án Khu phức hợp chung cư Cao ốc Văn phòng	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất	
2.	Áp Gò Lức, Xã Tân Đông, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	1.525,6	Văn phòng Chi nhánh Tiền Giang	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất	
3.	Số 47B Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	7.500	Nhà xưởng	Đất Nhà nước giao không nộp tiền sử dụng đất	
4.	Khu đất Khu công nghiệp dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình	230.000	Đầu tư bãi cảng kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí	Đất thuê dài hạn 49 năm	Tháng 8/2010

Nguồn: PVC-MS

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

##### 14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2015 và 2016 như sau:



*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014 (tỷ đồng)	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng/(giảm) so với 2014	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng/(giảm) so với 2014
Vốn điều lệ (VĐL)	500	600	20%	750	25%
Doanh thu thuần (DTT)	1.666	1.750	5,04%	2.000	33%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	123,9	101,4	(18,16%)	148	46%
Tỷ lệ LNST/DTT	7,4%	5,8%	(21,62%)	7,4%	28%
Tỷ lệ LNST/VĐL	24,8%	16,9%	(31,8%)	19,73%	17%
Cổ tức	13%	13%		10%-13%	

*Nguồn: PVC-MS*

## 14.2. Căn cứ và giải pháp để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, và cổ tức

### 14.2.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như trên, Công ty dựa vào những dự án đã và đang triển khai như sau:

❖ Đối với lĩnh vực xây lắp

*Các dự án Dầu khí trên bờ:*

- Đối với dự án Nhiệt điện Thái Bình II do Tổng công ty làm Tổng thầu: PVC-MS sẽ tiến hành thực hiện 3 hạng mục chính của dự án là thi công Nhà máy Tuabine, thi công nhà điều khiển Trung tâm và lắp đặt một tổ máy phát điện của nhà máy làm tiền đề cho PVC-MS thực hiện các phần việc cốt lõi của phần cơ khí, điện và điện điều khiển, lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng các công trình Dầu khí trên bờ như: hệ thống đường ống dẫn sản phẩm Dầu khí, nhà máy chế biến Dầu khí, nhà máy điện...
- Liên danh với nhà thầu nước ngoài và phối hợp với các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty như PVC-IC/ PVC-PT... thực hiện các dự án Dầu khí trên bờ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các Đơn vị trong ngành dầu tư như các Dự án kho LNG Thị Vải/ LNG Sơn Mỹ/ Cụm tách Ethane tại nhà máy xử lý khí Dinh Cỏ/ Tuyến ống dẫn khí Lô B Ô Môn/ Tuyến ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2/ Lọc hoá dầu Nghi Sơn... theo các hình thức: **i. Nhà thầu xây lắp; ii. Nhà thầu phụ đặc biệt cho các dự án có tổng thầu nước ngoài; iii. Tổng thầu EPC các dự án có quy mô phù hợp.**

- Xây dựng các nguồn lực để từ năm 2016 đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành Dầu khí trên bờ trên cơ sở hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty, các đối tác trong và ngoài nước.

*Chế tạo, lắp dựng và hạ thủy các dự án Dầu khí trên biển:*

- Sau khi có cơ sở hạ tầng Bãi Cảng từ năm 2011, qua việc thực hiện thành công các hợp đồng trọn gói theo hình thức epCI, epCC, EPC các dự án khối thượng tầng giàn H4 mỏ Tê giác trắng, dự án giàn khai thác Diamond, dự án giàn khai thác mỏ Sư tử vàng Đông Bắc. Trong năm 2015 ngay trên bãi cảng của mình PVC-MS có nhiệm vụ phải thực hiện tuyệt đối an toàn, đảm bảo chất lượng và tiến độ các dự án sửa chữa nâng cấp công trình P5/P6, dự án giàn khai thác Thái Bình, dự án giàn Sư Tử Trắng... theo hình thức trọn gói. Qua các dự án PVC-MS từng bước hoàn chỉnh năng lực thực hiện dự án EPCI đối với công trình biển để thực hiện được toàn bộ công tác quản lý dự án, thiết kế bản vẽ thi công, mua sắm, xây dựng bằng nội lực của Công ty.
- Làm việc với PTSC để chia sẻ việc thực hiện các giàn khoan Dầu khí cho Tập Đoàn và các nhà thầu khai thác Dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam theo hình thức hợp đồng chế tạo, hợp đồng trọn gói.
- Khai thác tiềm năng về năng lực kinh nghiệm, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chế tạo các giàn khoan Dầu khí cho khách hàng truyền thống Vietsovpetro qua việc thực hiện dự án Thiên Ưng, các giàn nhẹ BK được VSP phát triển hàng năm. Qua việc phối hợp rất hiệu quả hơn 31 năm qua giữa VSP và PVC-MS, trong thời gian tới ngoài việc thực hiện các dự án do VSP làm Chủ đầu tư PVC-MS sẽ cùng VSP kết hợp trong việc tìm kiếm các hợp đồng từ thị trường nước ngoài.
- Tiếp tục phối hợp với VSP thực hiện các nhà giàn nghiên cứu Hải dương học theo hình thức hợp đồng trọn gói.
- Cùng đối tác chiến lược MEPCOM tìm kiếm thị trường, phát triển dịch vụ xây lắp chuyên ngành Dầu khí ra thị trường ngoài nước bao gồm nhận thầu các công trình ở nước ngoài hoặc chế tạo tại Việt Nam để xuất cho các nước.

*Khai thác Công suất Bãi cảng Chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí:*

- Mục tiêu năm 2015 khai thác 100% công suất thiết kế giai đoạn 1 của dự án với giá trị sản xuất kinh doanh là 1.000 tỷ đồng/năm. Từ năm 2017 hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ dự án để nâng công suất chế tạo và lắp đặt kết cấu thép lên 9.700 tấn/năm, tương ứng với giá trị SXKD là 1.200 tỷ đồng/năm. Nguồn công việc được xác định thực hiện trên bãi cảng là các sản phẩm: Chế tạo Giàn khoan khai thác; Kết cấu phi tiêu chuẩn; Thiết bị cơ khí của ngành Dầu khí...
- Nguồn công việc để lấp đầy bãi cảng vẫn được xác định được tìm kiếm là thị trường ngành Dầu khí trong nước là chủ đạo và nghiên cứu tăng dần tỷ trọng thị trường Quốc tế.

- ❖ Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp (bao gồm) thiết kế, chế tạo và cung ứng thiết bị Dầu

khí

- Hoàn thiện công nghệ thiết kế chế tạo và cung ứng các cụm thiết bị trên giàn khoan, năm 2016 cùng MEPCOM là nhà cung ứng độc quyền thiết bị E-house cho các giàn khai thác tại thị trường Việt Nam và tiến ra khu vực.
  - Tiếp tục thiết kế chế tạo và cung ứng các thiết bị cơ khí Dầu khí mà PVC-MS đã có kinh nghiệm thực hiện như Chemical Injection Skid, Pressure Vessel...
  - Nghiên cứu thị trường cung cấp thiết bị cho nhà máy lọc dầu và hoá dầu, các nhà máy chế biến sản phẩm Dầu khí khác. Làm việc với các nhà cung ứng có đủ năng lực để cùng hợp tác thiết kế chế tạo cung ứng các thiết bị cho các nhà máy chế biến sản phẩm Dầu khí, trong đó tập trung vào các thiết bị bình, bồn, tháp... Ban đầu thực hiện chủ yếu các kết cấu khung vỏ, dần dần tiến đến thiết kế thi công cung ứng hoàn chỉnh từng cụm thiết bị.
- ❖ Đối với lĩnh vực dịch vụ và sản xuất kinh doanh khác:
- Khai thác tối đa các dịch vụ cảng biển và logistic tại Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, Sao Mai – Bến Đình.
  - Tiếp tục thực hiện các dịch vụ cho thuê nhân lực, dịch vụ thương mại cung cấp vật tư thiết bị cho các nhà thầu Dầu khí. Sử dụng năng lực của Trung tâm Thiết kế và triển khai Dự án để thực hiện dịch vụ tư vấn và thiết kế.
  - Hoàn thành đầu tư xây dựng Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, tăng cường hiệu quả khai thác, xem xét bổ sung các công năng phù hợp với mục tiêu thực hiện dự án trên bờ.

#### 14.2.2. Một số giải pháp thực hiện

❖ **Giải pháp về tổ chức quản trị doanh nghiệp:**

- Nghiên cứu chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc để sắp xếp lại phù hợp với định hướng phát triển. Xem xét việc thành lập phòng Tiếp thị Đầu thầu, phòng Kinh tế Kỹ thuật trên cơ sở phòng Kinh tế Đầu thầu. Thành lập mới các chi nhánh/ đội lắp đặt thiết bị và chi nhánh/ đội thi công điện – điều khiển, các Ban điều hành dự án tại khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam khi có nhu cầu. Quy hoạch chức năng của các Chi nhánh – Xí nghiệp cho phù hợp trong đó củng cố Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp 3 để tập trung chuyên sâu trong lĩnh vực chế tạo thiết bị Dầu khí: điều động, bổ sung các kỹ sư cơ khí chế tạo máy, kỹ sư công nghệ, vận hành chạy thử; cấp chứng nhận và duy trì các chứng chỉ quốc tế liên quan đến lĩnh vực chế tạo thiết bị.
- Xây dựng mạng lưới các đối tác, các nhà cung cấp chiến lược để hoàn thiện chuỗi cung ứng nhằm tạo hiệu quả tối ưu, trong đó PVC-MS thực hiện các công tác cốt lõi và tận dụng ưu thế của đối tác và nhà cung cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện dự án.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình Ban Điều hành Dự án để phát huy tính hiệu quả, chuyên nghiệp. Xây dựng quy chế và mô hình chuẩn đặc biệt là quy chế phối hợp và quản lý nhân lực giữa các phòng ban chức năng của Công ty và Ban Điều hành Dự án.
- Củng cố, phát triển năng lực của Trung tâm Thiết kế và Triển khai Dự án giữ vai trò chủ đạo trong việc đào tạo, điều phối lực lượng thiết kế và quản lý dự án cho các Ban Điều hành Dự án của Công ty. Đào tạo, tuyển dụng chuyên viên thiết kế có chuyên môn giỏi, tay nghề cao, xây dựng lực lượng đủ năng lực thực hiện công tác thiết kế các dự án bờ và giàn khoan biển, giàn nghiên cứu Hải dương học. Đến năm 2015 thực hiện được thiết kế bản vẽ thi công các công trình biển và quản lý thiết kế các dự án EPC trên bờ, từng bước đảm nhận được công tác thiết kế của các công trình chuyên ngành Dầu khí và nhà máy điện.
- Hoàn thiện quy chế quản lý của các Chi nhánh – Xí nghiệp, đội sản xuất, áp dụng các mô hình quản lý sản xuất tiên tiến phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nội bộ làm cơ sở cho công tác đấu thầu và quản lý chi phí.

**❖ Giải pháp về nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn lực:**

- Hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đào tạo, quản lý cán bộ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên, xây dựng lực lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp - tinh nhuệ - đúng người đúng việc.
- Rà soát, cân đối nhu cầu nhân lực cho từng giai đoạn cụ thể để xây dựng lực lượng lao động đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty.
- Hoàn thiện chính sách thu hút cán bộ quản lý, điều hành, kỹ sư, chuyên gia giỏi thuộc các lĩnh vực, trong đó ưu tiên lĩnh vực quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế và các chuyên gia xây lắp chuyên ngành.
- Xây dựng chính sách đào tạo có mục tiêu, phân loại cho từng đối tượng và bám sát vào chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt chú trọng đến các chương trình đào tạo bài bản kể cả đào tạo tại nước ngoài cho các cán bộ đủ năng lực trong công tác quản lý, điều hành dự án. Đào tạo thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ kỹ sư. Đào tạo tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật các ngành nghề như hàn, lắp máy, điện điều khiển, lắp ráp, lắp đặt giàn giáo...
- Nhân lực thực hiện các dự án Dầu khí trên bờ được huy động từ các phòng ban, đơn vị thi công đã có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành; kỹ sư giỏi đã có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án dầu khí trên bờ; thuê các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu quản lý các dự án lớn.

- Hoàn thiện quy chế tiền lương, xây dựng chế độ chính sách, chế độ phúc lợi nhằm thu hút nhân tài và khuyến khích người lao động.
- Để thực hiện được chiến lược đến 2015 và định hướng đến 2025 của PVC-MS theo các mục tiêu cụ thể và định hướng triển khai đề ra, trong Quý 2 năm 2015 Công ty hoàn thành việc xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bao gồm các giải pháp và chỉ tiêu cụ thể.

❖ **Giải pháp về đầu tư**

- Để đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra, công tác đầu tư XD CB và đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công phải được quan tâm đúng mức, trên cơ sở cân đối giữa nhu cầu và khai thác tối đa hiệu quả đầu tư. Trong giai đoạn này, Công ty thực hiện công tác đầu tư như sau:
- Năm 2015, sử dụng nguồn vốn từ khấu hao, lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư, thuê mua tài chính để đầu tư hoàn thiện một số hạng mục cần thiết cho Bãi cảng và đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.
- Trong năm 2015, tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 600 tỷ để đầu tư đồng bộ dự án Bãi cảng hạng mục xây dựng 2 phân đoạn cảng còn lại và các thiết bị cần thiết nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công.

❖ **Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Xây dựng các công cụ quản lý tiến độ, chất lượng, duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2010; hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007; tiêu chuẩn ASME cho công tác sản xuất chế tạo bồn áp lực và các tiêu chuẩn khác.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Làm chủ các công nghệ lắp đặt thiết bị siêu trường siêu trọng, từng bước ứng dụng các công nghệ chế tạo thiết bị cơ khí, lắp đặt hệ thống điện, điều khiển.
- Cập nhật, ứng dụng các phần mềm quản lý, tính toán thiết kế tiên tiến để nâng cao năng lực thực hiện công tác xây lắp theo hình thức EPC.
- Đầu tư trang bị các thiết bị thi công, các công nghệ sản xuất tiên tiến để nâng cao chất lượng, năng suất nhất là đối với các công việc thuộc lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty là xây lắp chuyên ngành, chế tạo thiết bị và lắp máy.
- Làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị chuyên ngành thông qua việc đào tạo nhân lực, đầu tư các dây chuyền sản xuất, xây dựng các quy trình để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, đăng ký để được cấp các chứng nhận quốc tế.

❖ **Giải pháp về tài chính**

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng trong năm 2015 nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và hoàn thành đầu tư xây dựng giai đoạn 2 Bãi cảng Chế tạo

Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, đầu tư mua sắm nâng cao năng lực thiết bị thi công.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế tài chính, kế toán, cải tiến phương thức quản lý điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí, tối đa lợi nhuận thu về từ các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán tại Công ty và các đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo sử dụng đồng tiền đúng mục đích, hiệu quả.
- Tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ trong mọi hoạt động SXKD của Công ty.

❖ **Giải pháp về thị trường**

- Duy trì và củng cố các thị trường truyền thống, giữ vững và phát triển thị phần trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành. Tăng cường quan hệ đối tác và xây dựng niềm tin với các khách hàng truyền thống như VSP, PVOil, PVGas, các JOC...
- Xây dựng lực lượng làm công tác đấu thầu đủ năng lực thực hiện đấu thầu quốc tế. Quảng bá hình ảnh của PVC-MS như một nhà thầu EPCI trong khu vực và quốc tế. Đến 2015 Công ty có đủ năng lực tham gia cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- Hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược MEPCOM để tiếp thị các thị trường khu vực và quốc tế, phát huy tiềm năng của Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí để thực hiện chế tạo trong nước xuất ra nước ngoài, cũng như phát huy tiềm năng nguồn nhân lực để cùng MEPCOM thực hiện các dự án ở nước ngoài.
- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các đối tác trong khu vực và quốc tế để cùng phát triển các dự án sản xuất, dịch vụ trên Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí.
- Tiếp thị cung ứng thiết bị cơ khí Dầu khí cho các dự án chuyên ngành Dầu khí để trở thành nhà cung cấp thiết bị có thương hiệu cho các Chủ đầu tư trong và ngoài nước.
- Trên đây là kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020 của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay và chiến lược phát triển tương lai của PVC-MS cùng với việc phân tích, đánh giá tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng của PVC-MS, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí dự kiến trong năm 2015 và 2016: kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVC-MS là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu PVC-MS.



**16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp ráp Dầu khí đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số cổ phiếu mới phát hành sẽ được niêm yết bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán. Dự kiến niêm yết bổ sung vào quý III-IV/2015.

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

**1. Loại cổ phiếu**

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng/một cổ phiếu)

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành là **10.000.000** cổ phiếu, trong đó

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1: 5.000.000 cổ phiếu
- Phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu: 5.000.000 cổ phiếu

**4. Giá chào bán dự kiến**

- Giá chào bán cho cổ đông hiện: 12.703 đồng/cổ phiếu

**5. Phương pháp tính giá**

Giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 12.703 đồng/cổ phiếu, được xác định dựa trên nguyên tắc so sánh với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014 (Book Value) của Công ty, có chiết khấu xuống để ưu đãi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

**6. Phương thức phân phối**

- ✓ *Phân phối cho cổ đông hiện hữu:* theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại PVC-MS.
- ✓ *Phân phối cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo tỷ lệ thực hiện quyền 10:1:* Thông qua hình thức đại lý phát hành. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu tại PVC-MS.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu**



Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III/2015. Đối với các cổ đông hiện hữu, thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán (Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu). Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến như sau:

\* **Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu**

Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu mới.

\* **Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu**

- Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông. Đảm bảo nguyên tắc phải được gửi đến từng cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký.
- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo giá quy định vào tài khoản phong tỏa cho đợt phát hành theo thông báo. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 (hai) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại Công ty, cụ thể như sau:
  - Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty.
  - Sau khi nhận đơn đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Công ty sẽ kiểm tra việc sở hữu quyền mua cổ phiếu của người chuyển nhượng quyền mua và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.

\* **Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền mua**

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua cổ phần và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

\* **Bước 4: Phân phối cổ phiếu**

Các cổ đông có trong danh sách thực hiện quyền mua nộp tiền vào tài khoản phong tỏa trong thời hạn đăng ký

**Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư**

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận giấy phép chào bán cổ phiếu	D	PVC-MS
2	Thông báo việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	D + 5	PVC-MS và PSI
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	D + 15	PVC-MS
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu	D + 25	PVC-MS
5	Cổ đông đăng ký nộp tiền mua cổ phiếu	D + 25 – D + 45	Cổ đông
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	D + 25 – D + 43	Cổ đông
7	Tổng hợp thực hiện quyền	D + 45 – D + 50	PVC-MS
8	HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	D + 51 – D + 60	PVC-MS
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D + 61 – D + 70	PVC-MS và PSI
10	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung	D + 61 – D + 80	PVC-MS và PSI
11	Sở giao dịch cấp giấy phép niêm yết bổ sung	D + 81	PVC-MS và PSI
12	Cổ phiếu chính thức giao dịch	D + 86	PVC-MS và PSI

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

- **Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:** theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
- **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:** là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- **Phương thức thanh toán:**
  - Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền

mua cổ phiếu và nộp tiền tại Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí – Phòng Kế toán – Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thới Nhất, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- **Chuyển giao cổ phiếu:** toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.
- **Quyền lợi người mua cổ phiếu:** cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

#### 9. Phương thức thực hiện quyền

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10:1, theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phát hành tặng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Tỷ lệ phát hành 10:1, theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phần tại ngày chốt quyền sẽ nhận được 1 cổ phần mới của đợt phát hành, số cổ phần được làm tròn xuống tới hàng đơn vị.
- Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

#### 10. Xử lý cổ phiếu dôi dư

- *Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu:* Cổ phiếu dôi dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu dôi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và trả cho các cổ đông tương ứng bằng tiền mặt.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

#### **11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với cổ đông là người nước ngoài nhưng phải tuân theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng.
- Hiện tại tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại PVC-MS là 5.676.210 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11,35% vốn điều lệ. Mặt khác, trong đợt phát hành này, Công ty không phát hành cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chắc chắn không đạt 49%.

#### **12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Quyền nhận cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu của cổ đông hiện hữu không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba. Cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng.

#### **13. Các loại thuế có liên quan**

- Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý**

- Đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2015, Công ty sẽ chào bán 5.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 12.703 đồng/cổ phiếu, dự kiến số tiền thu được là 63.515.000.000 đồng.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua luôn đạt hiệu quả

cao và tình hình tài chính lành mạnh, giá giao dịch cổ phiếu bình quân hơn 20.000 đồng/cổ phiếu; với cơ cấu cổ đông lớn của Công ty bao gồm Công ty mẹ - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) tỷ lệ sở hữu 50,97% PVC-MS và cổ đông chiến lược Mc PECOM tỷ lệ sở hữu 10% PVC-MS, do đó Công ty tự tin tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 60,97%, tương đương với tổng số tiền tối thiểu thu về từ đợt phát hành là 38.727.777.103 đồng. Trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền thu về từ đợt phát hành không đạt mức tối thiểu, Công ty sẽ chủ động huy động nguồn vốn vay để thực hiện kế hoạch

**15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu
- Số tài khoản: 1902 6153 579 679
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Kim loại và Lắp máy Dầu khí

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1. Mục đích chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để tài trợ cho dự án:

- Đầu tư xây dựng cơ bản - Dự án Bãi cảng Chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu Khí giai đoạn II
- Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015.
- Phần còn lại sẽ được chuyển nguồn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015.

**2. Phương án khả thi**

**2.1. Bổ sung phần vốn tự có để tiếp tục triển khai cho Phân kỳ 3 – Giai đoạn 2 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí**

**a. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ vào Nghị quyết số 1114/NQ- XLDK ngày 24/12/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí tại Căn cứ dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD ngày 02/12/2009 của Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí trong đó “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Dự án Đầu tư”.

- Căn cứ vào Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 15/PVSB-PVC.MS/08-10/B về việc: Cho thuê cơ sở hạ tầng giữa Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí và Công ty Cổ phần đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình.
- Biên bản bàn giao mặt bằng bãi 23ha ngày 16/9/2010 giữa CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Căn cứ vào Quyết định số 105/QĐ – KCKL ngày 29/10/2010 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc: Phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.
- Căn cứ vào Nghị quyết 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2010 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc: Thông qua Tổng mức đầu tư Dự án xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.
- Căn cứ vào Nghị quyết 229/NQ-XLKD ngày 02/04/2015 của HĐQT Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trong năm 2015 của Công ty Cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí.

**b. Sự cần thiết và yếu tố đảm bảo thực hiện Dự án**

- Để đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, trên cơ sở định hướng phát triển ngành Dầu khí đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025, Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam đề ra đến năm 2015 doanh thu dịch vụ kỹ thuật dầu khí đạt tốc độ tăng trưởng 15-20%/năm so với năm trước. Giai đoạn 2016-2025 đạt tốc độ tăng trưởng 20-25%/năm so với năm trước. Đó là một chỉ tiêu hết sức thách thức đối với các đơn vị, các Tổng công ty trong Tập đoàn Dầu khí trực tiếp làm công tác dịch vụ.
- Lĩnh vực “tìm kiếm, thăm dò, khai thác Dầu khí” là lĩnh vực cốt lõi được ưu tiên tăng tốc làm đòn bẩy cho các lĩnh vực khác của Ngành phát triển, đề ra chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020 mức gia tăng trữ lượng đạt 35 đến 45 triệu tấn quy dầu/năm. Để đáp ứng được sự phát triển đó, cần phải có các loại giàn khoan biển di động, giàn khoan biển tự nâng, giàn khoan bán chìm và các giàn khoan biển cố định ở độ sâu từ 150 – 250m nước.
- Thực hiện các mục tiêu đề ra của Tập đoàn, nhu cầu chế tạo và lắp ráp các sản phẩm kết cấu kim loại như chân đế, topside, thiết bị cơ khí phục vụ các dự án tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí, công trình chế biến khí, đường ống dẫn khí, tổ hợp lọc hóa dầu và hệ thống kho chứa khí, kho xăng dầu là rất lớn.

- Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí là một đơn vị chuyên ngành với chức năng chính là sản xuất và chế tạo các khối chân đế giàn cố định, các block thượng tầng và những dịch vụ chế tạo sản phẩm cơ khí chuyên ngành khác. Sau 04 năm đưa bãi cảng vào hoạt động tới năm 2015 dự kiến giá trị sản xuất của PVC-MS tăng 1,86 lần so với năm 2011, tăng trưởng bình quân năm sau cao hơn năm trước 22%/năm. Đáp ứng cơ sở hạ tầng phục vụ SXKD theo nhu cầu thị trường và theo đà tăng trưởng của PVC-MS thì việc triển khai đầu tư xây dựng “Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí giai đoạn II – phân kỳ 3” là cần thiết để phát triển công suất, khai thác điều kiện hiện có về bến bãi của Bãi Cảng, thực hiện chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị cơ khí đáp ứng kịp thời cho các dự PVC-MS thi công và cho thị trường.

**c. Thông tin về Dự án triển khai cho Phân kỳ 3 – Giai đoạn 2 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí**

- Năm 2011 PVC-MS đã hoàn thành đầu tư xây dựng Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị dầu khí giai đoạn I tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình. Bãi cảng có tổng diện tích 23 ha, đầu tư giai đoạn 1 sử dụng hết 8 Ha, phần còn lại phục vụ cho đầu tư phát triển bãi cảng. Trong giai đoạn 2012-2014 PVC-MS đã đầu tư giai đoạn II - phân kỳ 1, 2, đã phát triển thêm 01 xưởng chế tạo thiết bị 84 x 36m, bãi chế tạo kết cấu hạng nhẹ, kho vật tư thiết bị, xưởng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị thi công, về quy mô công suất tăng thêm 1.000 tấn thiết bị cơ khí/năm.
- Về pháp lý của Dự án: Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 49121999423 ngày 31/12/2013 trên khu đất Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- **Tên dự án đầu tư:** Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí giai đoạn II – phân kỳ 3
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
- **Đơn vị lập dự án:** Trung tâm thiết kế và triển khai dự án
- **Mục tiêu đầu tư:**
  - + Mở rộng 02 phân đoạn bên 1; 5 và bãi chế tạo tải trọng 35 tấn/m<sup>2</sup> (phần sau bên phân đoạn 1; 5) của bãi cảng để đáp ứng nhu cầu mặt bến để hạ thủy các sản phẩm kết cấu thép, thiết bị cơ khí và phát triển dịch vụ bãi cảng.
  - + Nạo vét khu vực trước bến đảm bảo độ sâu cho tàu 5.000 tấn ra vào cảng



- + Phát triển đồng bộ các hạng mục phụ trợ như cấp điện, chiếu sáng, phòng cháy, chữa cháy, thoát nước
- **Địa điểm đầu tư:** Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình thuộc P.6, P.9 và P.Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- **Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III
- **Hình thức đầu tư:** Xây dựng mới (phát triển mở rộng)
- **Diện tích sử dụng đất:** 0,72 ha
- **Nội dung và Quy mô đầu tư:** Nâng cao công suất bãi cảng đạt 10.000 tấn kết cấu kim loại và 1.000 tấn thiết bị cơ khí/năm, trong đó:
  - + Mở rộng bến hạ thủy từ 142m lên 246m tải trọng 50 tấn/m<sup>2</sup> đủ khả năng hạ thủy các khối chân đế giàn khoan tới 5.000 tấn và tiếp nhận tàu có trọng tải lên đến 10.000DWT;
  - + Nạo vét khu vực trước bến đạt độ sâu -7m đảm bảo độ sâu cho tàu 5.000DWT tấp ra vào cảng (đảm bảo cho tàu tấp ra vào trong thời gian sắp tới, trường hợp khi có nhu cầu tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn thì phải xem xét nạo vét bổ sung, khi tiếp nhận tàu tải trọng lên đến 10.000DWT cần nạo vét bổ sung đạt độ sâu -9m)
  - + Phát triển đồng bộ các hạng mục phụ trợ như cấp điện, chiếu sáng, phòng cháy, chữa cháy, thoát nước
- Tiến độ đầu tư: Năm 2015 xây dựng Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí giai đoạn II – phân kỳ 3, gồm:
  - + Mở rộng bến hạ thủy từ 142m lên 246m
  - + Nạo vét khu vực trước biển
  - + Hệ thống thoát nước bề mặt Bãi cảng
  - + Bể chứa nước ngầm – hệ thống phòng cháy chữa cháy
  - + Hệ thống điện hạ thế
  - + Hệ thống chống sét
  - + Nhà đặt máy phát điện
  - + Hệ thống chiếu sáng
- **Thời gian thực hiện dự án:** 5 tháng, từ thời điểm khởi công đến khi nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
- **Tổng vốn đầu tư**

Stt	Khoản mục Chi phí	Phần mở rộng phân đoạn cảng 1;5	Các hạng mục phụ trợ	Tổng
1	Chi phí xây dựng	170.201.951.528	19.630.245.032	189.832.196.560
2	Chi phí thiết bị	7.601.632.500	3.904.604.023	11.506.236.523
3	Chi phí quản lý dự án	2.150.201.745	284.609.974	2.434.811.720
4	Chi phí tư vấn đầu tư	4.944.160.629	568.640.466	5.512.801.094
5	Chi phí khác	4.697.253.362	585.921.455	5.283.174.817
6	Dự phòng phí	20.825.832.334	2.743.526.304	23.569.358.638
7	Thuế VAT	18.663.123.575	2.461.242.087	21.124.365.662
	<b>Tổng mức vốn đầu tư</b>	<b>229.084.156.000</b>	<b>30.178.789.000</b>	<b>259.262.945.000</b>

**- Nguồn vốn đầu tư:**

- + Vốn tự có của Công ty: 30% tổng mức đầu tư
- + Vốn vay từ các TCTD: 70% tổng mức đầu tư

**d. Hiệu quả của việc triển khai dự án Phân kỳ 3 – Giai đoạn 2 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí**

Qua nghiên cứu, đánh giá các chỉ tiêu tài chính – xã hội mà dự án mang lại (tính cho cả dự án bãi cảng) như sau:

- + Giá trị hiện tại thuần NPV: 402,60 tỷ đồng (tính cho cả dự án bãi cảng từ giai đoạn I)
- + Tỷ suất hoàn vốn IRR: 15,0%
- + Thời gian hoàn vốn có chiết khấu: 9 năm 6 tháng
- + Thời gian trả nợ vay đầu tư: 6 năm

**e. Kết luận nhu cầu vốn**

Qua những phân tích về nhu cầu cần thiết phải đầu tư Dự án, công tác tính toán kế hoạch vốn và hiệu quả kinh tế mà Dự án mang lại, việc huy động 77,78 tỷ đồng từ đợt phát hành cổ phiếu để tài trợ cho việc tiếp tục triển khai phân kỳ 3 – giai đoạn II – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha tại Sao Mai Bến Đình là cần thiết.

**2.2. Bổ sung phần vốn tự có triển khai Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công**

**a. Sự cần thiết và yếu tố đảm bảo thực hiện Dự án**

- Chủ trương định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam là từng bước đầu tư nâng cao năng lực thiết bị hiện đại, một trong những giải pháp chủ yếu bên cạnh giải pháp về công tác đào tạo nguồn nhân lực và giải pháp cải tiến, phát triển khoa học kỹ thuật, đủ khả năng tham gia

đầu thầu và thi công các công trình EPC/EPIC trọng điểm, có quy mô lớn trong ngành Dầu khí

- Phát triển PVC-MS thành một trong những đơn vị đứng đầu về lĩnh vực gia công chế tạo các chân đế, khối thượng tầng giàn khoan Dầu khí và các module công nghệ trong ngành Dầu khí
- Nâng cao nội lực thiết bị của đơn vị và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong quá trình tham gia đấu thầu và thi công công trình
- Xuất phát từ nhu cầu cần thiết thực tế, chủ động được tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt là giảm giá thành thi công dự án, giảm việc thuê thiết bị từ các đơn vị khác
- Đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu thi công các công trình tại Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí. Việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công là quan trọng.

**b. Thông tin về Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công**

- **Tên dự án:** Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015
- **Chủ đầu tư:** Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
- **Quy mô, công suất thiết bị và Tổng mức đầu tư:**

Stt	Tên và quy cách thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Máy hàn Fluxcored	Cái	35	160	5.600
2	Xe nâng 20T	Cái	1	8.000	8.000
3	Máy nén khí Diesel 18m <sup>3</sup> /ph, áp suất 8 bar	Cái	2	850	1.700
4	Máy nén khí điện 2 m <sup>3</sup> /ph	Cái	2	85	170
5	Máy phun sơn X70.1	Cái	2	160	320
6	Máy hàn xách tay 1 kim (6 cái/tổ hợp) 350 - 500A - 22Kg/máy điện 3*380V	Tổ hợp	6	200	1.200
7	Máy hàn TIG xách tay	Cái	30	100	3.000
8	2 Đầu kéo + 3 rơ mooc 40T	Bộ	1	1.800	1.800
9	Đồ gá hàn bồn trụ đứng	Bộ	4	1.600	6.400
10	Đồ gá hàn ống	Bộ	2	1.500	3.000
11	Thiết bị nhỏ lẻ khác				2.200
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>33.390</b>

- **Hình thức đầu tư:** Đầu tư mới 100%. Riêng đối với 2 Đầu kéo + 3 rơ mooc 40T: nhận chuyển nhượng từ Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
- **Nguồn vốn đầu tư:**
  - + Vốn tự có của Công ty: 30% tổng mức đầu tư

+ Vốn vay từ các TCTD: 70% tổng mức đầu tư

**c. Hiệu quả của việc triển khai Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công**

Qua nghiên cứu đánh giá các chỉ tiêu tài chính của dự án như sau:

+ Chỉ tiêu giá trị hiện tại ròng (NPV): 924,87 triệu đồng

+ Chỉ tiêu tỷ suất thu hồi nội bộ (IRR): 8,12%

+ Chỉ tiêu thời gian hoàn vốn (T): 9 năm 7 tháng

Thời gian hoàn thành: Năm 2015

**d. Kết luận nhu cầu vốn**

Từ phân tích về nhu cầu cần thiết nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015, công tác tính toán kế hoạch vốn và hiệu quả kinh tế, việc huy động 10,07 tỷ đồng từ đợt phát hành cổ phiếu để tài trợ cho việc nâng cao năng lực thiết bị thi công là cần thiết.

**2.3. Bổ sung vốn lưu động**

**a. Sự cần thiết bổ sung vốn lưu động**

- Trong các năm gần đây, doanh thu của PVC-MS tăng trưởng mạnh, ổn định ở mức 21%/năm. Nhu cầu vốn lưu động cũng tăng tương ứng để phục vụ cho việc chuẩn bị sẵn sàng các chi phí đầu vào liên quan như nguyên vật liệu đầu vào (sắt, thép, que hàn, sơn,...) và đặc biệt là chi phí nhân công có tỷ trọng lớn trong công tác chế tạo, gia công cơ khí. Để luôn chủ động nguồn thanh toán, PVC-MS đã ký hợp đồng hạn mức vay vốn lưu động ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại, cụ thể chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2013 là 74.946.159.481 đồng, năm 2014 là 43.417.340.571 đồng. Trong đợt vay vốn lần này, việc tăng bổ sung một lượng vốn lưu động vào sản xuất kinh doanh sẽ giúp PVC-MS giảm bớt được một phần gánh nặng lãi vay trong kết quả sản xuất kinh doanh chung của đơn vị, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014		KH năm 2015	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
<b>1</b>	<b>Chi phí sản xuất kinh doanh</b>	<b>1.449.637</b>		<b>1.563.300</b>	
1.1	Doanh thu	1.666.456		1.750.000	
1.2	Chi phí khấu hao	57.829		56.700	
1.3	Lợi nhuận trước thuế	158.991		130.000	
2	Tài sản lưu động	772.156	46,34%	875.000	50,00%
3	Vòng quay Tài sản lưu động	2,16		2,00	
4	Nhu cầu Vốn lưu động	671.692		781.650	
5	Vốn tự có tham gia = TSLĐ - Nợ ngắn hạn	78.641	4,72%	87.500	5,00%
6	Vốn huy động khác = tỷ lệ % Doanh thu kế hoạch	504.916	30,30%	577.500	33,00%
<b>7</b>	<b>Vốn lưu động thiếu hụt (4-5-6)</b>	<b>88.135</b>		<b>116.650</b>	
7.1	Bổ sung từ Vốn huy động cổ đông	-		25.660	
7.2	Bổ sung từ Vốn vay Ngân hàng	88.135		90.990	

**b. Kết luận nhu cầu vốn**

Như vậy, việc huy động 25,66 tỷ đồng từ đợt phát hành cổ phiếu để bổ sung nguồn vốn lưu động là cần thiết.

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**
**1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 113.515.000.000 đồng.
- Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (VNĐ)	Thời điểm giải ngân	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VNĐ)
1. Đầu tư xây dựng cơ bản – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu Khí giai đoạn II.	77.778.883.500	Quý III-IV/2015	Nguồn thu được từ phát hành thêm cổ phiếu của	<b>113.515.000.000</b>

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (VNĐ)	Thời điểm giải ngân	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VNĐ)
2. Nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015.	10.077.000.000	Quý III-IV/2015	Công ty	
3. Bổ sung vốn lưu động của công ty năm 2015	25.659.116.500	Quý II-IV/2015		
<b>Tổng cộng:</b>	<b>113.515.000.000</b>			

*Nguồn: PVC-MS*

## 2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn lưu động và nguồn vốn triển khai các dự án để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, PVC-MS sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn vay tín dụng, tài trợ bổ sung để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh.

## VIII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) có ý kiến như sau:

- Nền kinh tế trong nước đang hồi phục nhưng chậm và chưa vững chắc, những khó khăn của nền kinh tế trong các năm trước vẫn chưa được xử lý cơ bản như: nợ xấu, nợ công, tái cấu trúc các ngành kinh tế mà trọng tâm là các ngành ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước, gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, đến các doanh nghiệp, PVC-MS cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.
- Trên cơ sở phát huy các kết quả đạt được trong giai đoạn 2011-2015, Công ty vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao về mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác xây dựng và phát triển đơn vị, doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh qua các năm, tỷ lệ cổ tức luôn được duy trì từ mức 13%.
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) hiện là Tập đoàn kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, hàng năm, PVN đóng góp từ 25%-30% GDP của cả nước. Cùng với sự lớn mạnh của PVN là sự trưởng thành của ngành thăm dò và khai thác dầu khí. Trong những năm qua, PVN đã tiến hành khảo sát trên 107 nghìn km tuyến địa chấn 2D, 65 nghìn km<sup>2</sup> địa chấn 3D, khoan hơn 980 giếng tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng và khai thác với tổng số mét

khoan trên 3,3 triệu m<sup>3</sup>. Sự lớn mạnh của ngành thăm dò và khai thác đã đặt một yêu cầu lớn cho các ngành công nghiệp dầu khí phụ trợ, trong đó phải kể đến ngành chế tạo và lắp ráp các công trình dầu khí trên biển, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai cùng với đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành bổ sung vốn tự có để Công ty tiếp tục triển khai đầu tư dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình, dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015 và một phần vốn bổ sung vốn lưu động...do đó mục đích sử dụng vốn Công ty đều phục vụ cho việc nâng cao và mở rộng trong hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của mình. Bên cạnh đó, với tiềm năng phát triển của ngành chế tạo và lắp ráp các công trình dầu khí trên biển, kế hoạch doanh - lợi nhuận đạt được từ các dự án của Công ty hoàn toàn khả thi nếu không chịu sự ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.
- Theo tham khảo thông tin giao dịch từ Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, giá cổ phiếu của Công ty cao hơn mệnh giá, dao động quanh 20.000 đồng/cổ phiếu. Do đó, việc phát hành cổ phiếu chỉ duy nhất dành cho cổ đông hiện hữu với giá 12.703 đồng/cổ phiếu sẽ tăng khả năng thành công của đợt phát hành.
- Với các thông tin trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) cho rằng đợt chào bán 10.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí là phù hợp với định hướng mở rộng và nâng cao hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình là tập trung chuyên ngành chế tạo và xây lắp các công trình dầu khí trên biển, do đó sẽ đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí trong giai đoạn sắp tới.

## **IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)**

▪ **Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999
- Website: <http://www.psi.vn>

- **Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh:**
  - Địa chỉ: 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: 08. 3914 6789 Fax: 08. 3914 6969
- **Chi nhánh Tp Vũng Tàu:**
  - Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, Số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
  - Điện thoại: 064. 6254 522 Fax: 064. 6254 521
- **Chi nhánh Đà Nẵng:**
  - Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
  - Điện thoại: 0511. 3899 338 Fax: 0511. 3899 339

## 2. Tổ chức kiểm toán

### **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 23-26 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 3910 0751 Fax: 08.3910 0750
- Website: [www.deloitte.com.vn](http://www.deloitte.com.vn)

## 3. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
3. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính năm 2013, 2014 đã được kiểm toán;
4. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính Quý I năm 2015;
5. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;
6. Văn bản, Nghị quyết liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán;
7. Các phụ lục khác.



Vũng Tàu, ngày ..17.. tháng 06... năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐỖ VĂN QUANG**

**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN ĐÌNH THẾ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN VĂN THÂN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ  
PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY - GIÁM ĐỐC CN TP. HCM**



**TRẦN HÙNG DŨNG**

